



BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

SỞ CÔNG THƯƠNG TRÀ VINH

ĐC: SỐ 02 LÝ TỰ TRỌNG, PHƯỜNG 1, TP. TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Website: <http://sct.travinh.gov.vn> - Điện thoại: 0294 3852 594

Số 22

Ngày 14/12/2022



TÀI LIỆU THAM KHẢO - PHỤC VỤ ĐIỀU HÀNH QUẢN LÝ

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

TỔNG HỢP HÀNG TUẦN - PHÂN TÍCH - DỰ BÁO

**Thông tin phục vụ cho lãnh đạo các đơn vị, doanh nghiệp
tham khảo, điều hành**

| <i>Trong số này:</i> | <i>Trang</i> |
|---|--------------|
| MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý | 1 |
| Kinh tế thế giới | 1 |
| Kinh tế trong nước | 2 |
| Thông tin chính sách và phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật | 3 |
| THÔNG TIN NÔNG SẢN | 4 |
| 11 tháng 2022, xuất khẩu nông sản vượt cả năm 2021 | 4 |
| Có dấu hiệu gian lận mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trong xuất khẩu sầu riêng | 6 |
| THÔNG TIN THỦY SẢN | 9 |
| Tháng 10/2022: Xuất khẩu tôm sang Mỹ và EU giảm mạnh | 9 |
| Xuất khẩu cá tra tăng chậm lại nhưng sẽ về đích 2,4 tỷ USD | 10 |
| THÔNG TIN CHĂN NUÔI | 12 |
| Tổng quan ngành chăn nuôi tháng 11/2022 | 12 |
| Xuất, nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi và nguyên liệu | 14 |
| THÔNG TIN LÚA GẠO | 16 |
| Tổng quan thị trường lúa gạo: Giá gạo xuất khẩu chào bán tăng | 16 |
| THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP | 18 |
| Tổng quan thị trường phân bón và dự báo | 18 |
| Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương trong tháng 11/2022 | 20 |
| THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI | 21 |
| Doanh nghiệp cần tận dụng triệt để hơn nữa Hiệp định EVFTA để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang EU | 21 |
| THÔNG TIN GIAO THƯƠNG | 23 |
| THÔNG TIN CẢNH GIÁC | 26 |
| Nhiều sản phẩm rau củ vẫn dán tem VietGAP, GlobalGAP dù không đạt tiêu chuẩn | 26 |
| THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM | 27 |
| Các cơ quan chức năng sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm học đường | 27 |
| GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG | 28 |
| Giá cả trong tỉnh | 28 |

MỘT SỐ THÔNG TIN ĐÁNG CHÚ Ý

I. KINH TẾ THẾ GIỚI

IMF lo ngại về triển vọng tăng trưởng kinh tế toàn cầu



Tổng giám đốc Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) Kristalina Georgieva đã cảnh báo về khả năng tăng trưởng toàn cầu giảm xuống dưới 2% đang ngày càng tăng trong bối cảnh nhiều nền kinh tế lớn chậm lại. Bình luận trên của bà Kristalina Georgieva được đưa ra trong bối cảnh các nền kinh tế phải đối mặt với tác động của cuộc xung đột tại Ukraine, đẩy giá năng lượng và nhiên liệu tăng cao, cùng với lạm phát gia tăng và tăng trưởng chậm lại tại Trung Quốc.

Tại hội thảo Reuters NEXT ngày 1/12, khi đề cập đến những dự đoán gần đây của tổ chức này cho năm

2023, bà Georgieva nhấn mạnh khả năng tăng trưởng toàn cầu chậm lại hơn nữa, giảm xuống dưới 2% là 25%. Tuy nhiên, khi đánh giá các chỉ số gần đây, IMF quan ngại nguy cơ này có thể tăng. IMF dự đoán hơn 30% nền kinh tế toàn cầu sẽ giảm trong năm nay hoặc năm 2023, trong đó tăng trưởng kinh tế Mỹ, châu Âu và Trung Quốc đang đình trệ. Bà Georgieva cũng bày tỏ sự lo ngại về “sự sụt giảm đồng thời ở Mỹ, châu Âu và Trung Quốc”, đặc biệt là tình hình tại Trung Quốc bởi thế giới đã phụ thuộc nhiều vào nước này để tăng trưởng.

Theo giới chuyên gia, bất kỳ sự suy yếu nào của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, quốc gia đóng góp từ 35-40% Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu, cũng có thể tác động tới kinh tế thế giới. IMF dự kiến sẽ đưa ra bản cập nhật về triển vọng kinh tế vào tháng 1/2023 và tổ chức này là một trong những thể chế toàn cầu có chuyến thăm đến Trung Quốc vào tuần tới. Theo số liệu của Ngân hàng Thế giới (WB), nền kinh tế toàn cầu đã sụt giảm 3,3% vào năm 2020 và 1,3% vào năm 2009. Liên quan đến triển vọng kinh tế toàn cầu, Cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế Fitch Ratings đã hạ dự báo tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) toàn cầu năm 2023 xuống 1,4% từ mức 1,7% trước đó.

Báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu (GEO) của Fitch Rating có đoạn: “Dự báo GDP toàn cầu năm 2023 được điều chỉnh giảm một lần nữa khi các ngân hàng trung ương đẩy mạnh cuộc chiến chống lạm phát và triển vọng thị trường bất động sản Trung Quốc xấu đi.” Fitch cũng giảm dự báo tăng trưởng của nền kinh tế Mỹ năm 2023 từ mức 0,5% xuống còn 0,2% “bởi tốc độ thắt chặt chính sách tiền tệ gia tăng.” Dự báo tăng trưởng GDP của Trung Quốc năm 2023 cũng giảm từ 4,5% xuống còn 4,1% do “triển vọng phục hồi xây dựng nhà ở suy yếu.”

Dự báo tăng trưởng của Trung Quốc năm 2022 vẫn ở mức 2,8% “do các ca nhiễm COVID-19 gia tăng gây áp lực lên các hoạt động trong ngắn hạn.” Dự báo tăng trưởng của khu vực đồng euro (Eurozone) năm 2023 đã được điều chỉnh tăng từ mức 0,1% lên 0,2% do cuộc khủng hoảng khí đốt ở châu Âu dịu bớt, song việc Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) tăng lãi suất mạnh hơn sẽ gây áp lực lên nhu cầu. Fitch Ratings cho rằng nguy cơ thiếu hụt khí đốt tự nhiên ở châu Âu trong mùa Đông này đã giảm xuống do nhập khẩu khí đốt hoá lỏng (LNG) tăng và tiêu thụ khí đốt giảm.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

2. KINH TẾ TRONG NƯỚC

Ngân hàng Nhà nước phát tín hiệu về bơm thanh khoản sau khi nới room tín dụng



Phiên giao dịch 7/12 ghi nhận diễn biến đáng chú ý trong hoạt động điều tiết thanh khoản hệ thống của Ngân hàng Nhà nước (NHNN). Theo đó, đi cùng với việc bơm 4.029 tỷ cho 7 thành viên thông qua hoạt động cho vay cầm cố giấy tờ có giá kỳ hạn 14 ngày, Nhà điều hành còn cho 4 thành viên khác vay gần 3.000 tỷ đồng với kỳ hạn 91 ngày (khoảng 3 tháng). Đây là lần đầu tiên trong nhiều tháng, thậm chí là nhiều năm qua, NHNN sử dụng lại hợp đồng repo giấy tờ có giá với kỳ hạn lên tới 3 tháng. Dù khối lượng vẫn ở mức thăm dò ở mức chưa đầy 3.000 tỷ nhưng sự thay đổi này cho thấy định hướng hỗ trợ

thanh khoản có tính ổn định và dài hạn hơn của Nhà điều hành.

Bên cạnh việc tăng kỳ hạn cho các khoản vay cầm cố giấy tờ có giá, cơ quan quản lý tiền tệ tiếp tục dừng hoạt động phát hành tín phiếu hút thanh khoản. Qua đó, đánh dấu chuỗi 13 phiên liên tiếp NHNN dừng hút tiền qua kênh này. Cũng liên quan đến nghiệp vụ thị trường mở, ngày 30/11, Ngân hàng Nhà nước đã ban thành Thông tư 16/2022/TT-NHNN quy định việc lưu ký và sử dụng giấy tờ có giá tại NHNN (hiệu lực 17/01/2023). Trong đó, bổ sung một số loại giấy tờ có giá được lưu ký tại Ngân hàng Nhà nước. Điều này được cho là sẽ tạo hành lang pháp lý để các ngân hàng được sử dụng thêm các loại giấy tờ có giá khác để giao dịch vay cầm cố tại NHNN ngoài các loại giấy tờ có giá thanh khoản cao theo quy định hiện hành.

Những động thái trên của NHNN diễn ra trong bối cảnh cơ quan này phát đi thông cáo về việc điều chỉnh chỉ tiêu tín dụng định hướng năm 2022 thêm khoảng 1,5 - 2% cho toàn hệ thống các tổ chức tín dụng. Theo đó, tăng trưởng tín dụng năm nay có thể lên tới 15,5 - 16%. Con số này đồng nghĩa với quy mô tín dụng vào cuối năm nay dự kiến đạt khoảng 12,063 - 12,115 triệu tỷ đồng, cao hơn khoảng 156.000 - 209.000 tỷ so với chỉ tiêu cũ. Động lực để NHNN đưa ra quyết định trên là do tình hình tác động từ bên ngoài dịu bớt, thanh khoản của hệ thống các tổ chức tín dụng đã cải thiện hơn. Cũng theo NHNN, nguyên tắc điều chỉnh tăng chỉ tiêu tín dụng theo hướng, các tổ chức tín dụng có thanh khoản tốt hơn, lãi suất thấp hơn sẽ được tăng trưởng tín dụng cao hơn.

Thực tế, thanh khoản hệ thống ngân hàng đã dần ổn định trở lại sau nhiều tháng sóng gió. Trong khoảng 3 tuần trở lại đây, NHNN đã không còn phải con thoi bơm hút thanh khoản khối lượng lớn, thậm chí có phiên cơ quan này chỉ phải hỗ trợ vốn vụn 38 tỷ đồng. Khả năng tự dưỡng thanh khoản của hệ thống cũng được thể hiện rõ qua doanh số giao dịch trên thị trường liên ngân hàng liên tục duy trì ở mức cao trong những tuần gần đây, xoay quanh 240.000 - 260.000/phiên. Trong khi lãi suất vay mượn qua đêm (kỳ hạn chính chiếm 95% tổng giá trị giao dịch) trên thị trường này cũng ít biến động, dao động quanh vùng 5,5 - 6%/năm. Sự ổn định của thị trường tiền tệ gần đây có sự hỗ trợ rất lớn từ yếu tố tỷ giá. Theo đó, giá USD trong nước đã liên tục giảm sâu trong những ngày gần đây, xuống còn hơn 24.000 đồng tại các ngân hàng. Chỉ trong hơn 1 tuần qua, giá USD ngân hàng đã giảm khoảng 750 - 800 đồng, tương đương 3%.

Trên thị trường tự do, tỷ giá cũng giảm mạnh và tuột mốc 24.500 đồng/USD. Hiện giá USD “chợ đen” chỉ còn 24.330-24.430 đồng/USD, giảm khoảng 500 đồng so với cuối tháng 11. Giá USD trong nước đồng loạt lao dốc khi sức mạnh của đồng bạc xanh suy yếu trên thị trường quốc tế, sau những phát biểu mang tính ôn hòa về lộ trình tăng lãi suất của các quan chức Fed. Trước đó, khi giá USD tăng nóng, NHNN đã liên tục triển khai các biện pháp hút bớt thanh khoản VND thông qua phát hành tín phiếu và bán ngoại tệ can thiệp. Điều này khiến thanh khoản hệ thống thiếu hụt và đẩy lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng lên vùng cao nhất nhiều năm. Giới phân tích cho rằng, áp lực tỷ giá giảm cho phép NHNN bơm thanh khoản vào hệ thống và ổn định mặt bằng lãi suất trong thời gian tới.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

3. THÔNG TIN CHÍNH SÁCH VÀ PHỔ BIẾN ỨNG DỤNG KHOA HỌC KỸ THUẬT

Nâng cấp thủ tục “Cấp giấy phép nhập khẩu phân bón” trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia



Tổng cục Hải quan vừa có văn bản số 4985/TCHQ-CNTT ngày 23/11/2022 gửi Cục Hải quan tỉnh, thành phố về triển khai thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia. Theo đó, Tổng cục Hải quan đã phối hợp với Cục Bảo vệ thực vật- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện nâng cấp Cổng thông tin một cửa quốc gia cho thủ tục “Cấp giấy phép nhập khẩu phân bón” để cập nhật một số nội dung theo quy định tại Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 và Nghị định số 84/2019/NĐ-CP.

Kể từ ngày 01/12/2022, thủ tục “Cấp giấy phép nhập khẩu phân bón” đã được cập nhật các nội dung gồm: (i) Bổ sung thêm trường hợp phải có Giấy phép nhập khẩu phân bón gồm: phân bón tạm nhập, tái xuất hoặc phân bón quá cảnh hoặc chuyển khẩu qua cửa khẩu Việt Nam; phân bón gửi kho ngoại quan; phân bón nhập khẩu vào khu chế xuất; bỏ trường hợp cấp phép đối với trường hợp phân bón nhập khẩu để sản xuất phân bón xuất khẩu; (ii) Sửa đổi form mẫu biểu của Đơn đăng ký nhập khẩu phân bón, Tờ khai kỹ thuật, Giấy phép nhập khẩu phân bón.

Trước đó, Cục Bảo vệ thực vật đã có Công văn số 3111/BVTV-VP ngày 10/10/2022 đề nghị Tổng cục Hải quan triển khai kết nối phần mềm nâng cấp trên Cơ chế một cửa quốc gia. Theo đó, toàn bộ phần mềm “Nâng cấp phần mềm 01 thủ tục (Cấp giấy phép nhập khẩu phân bón), xây dựng cổng tích hợp thanh toán điện tử, xây dựng hệ thống báo cáo thống kê các thủ tục kết nối Hệ thống một cửa quốc gia của Cục Bảo vệ thực vật” đã hoàn thành. Để triển khai chính thức phần mềm này trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, Cục Bảo vệ thực vật đề nghị Tổng cục Hải quan cho cài đặt phần mềm lên hạ tầng kỹ thuật Cổng thông tin một cửa quốc gia và thông báo cho các Cục Hải quan tỉnh, thành phố thực hiện.

Tiếp đó, Cục Bảo vệ thực vật lại có văn bản số 3205/BVTV-VP ngày 18/10/2022 đề nghị triển khai kết nối phần mềm nâng cấp thủ tục “Giấy phép nhập khẩu phân bón” với các nội dung bổ sung, nâng cấp thủ tục. Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, đến ngày 15/11/2022, Cơ chế một cửa quốc gia đã có 250 thủ tục hành chính của 13 Bộ, ngành đã kết nối.

Về triển khai Cơ chế một cửa ASEAN, Tổng cục Hải quan tiếp tục trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN. Trao đổi tờ khai Hải quan ASEAN theo đúng kế hoạch chung (đã kết nối chính thức với Brunei và Indonesia); chuẩn bị thử nghiệm trao đổi chứng nhận kiểm dịch thực vật; thảo luận giải pháp, lộ trình trao đổi chứng từ điện tử giữa ASEAN với Nhật Bản, Trung Quốc và Hàn Quốc; Hoàn thành trao đổi thông tin tờ khai Hải quan thử nghiệm với Liên minh Kinh tế Á-Âu; đàm phán Nghị định thư trao đổi chứng nhận xuất xứ điện tử với Hàn Quốc; triển khai Thỏa thuận tạo thuận lợi thương mại Việt Nam- New Zealand.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN NÔNG SẢN

11 tháng 2022, xuất khẩu nông sản vượt cả năm 2021

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vừa cho biết thông tin về tình hình xuất khẩu nông sản của Việt Nam. Theo đó, tháng 11/2022, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thủy sản của nước ta ước đạt trên 4,27 tỷ USD, giảm gần 5% so với cùng kỳ năm trước. Dù tháng 11 xuất khẩu giảm nhẹ nhưng tổng kim ngạch xuất khẩu nông sản 11 tháng của năm 2022 đã chạm mốc 49 tỷ USD, vượt con số kỷ lục của cả năm 2021 (48,6 tỷ USD). Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, con số ấn tượng này có sự góp phần không nhỏ của ngành thủy sản, khi lần đầu tiên xuất khẩu thủy sản của nước ta chạm mốc 10,14 tỷ USD (tăng 27%). 11 tháng qua, 8 mặt hàng/nhóm mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 2 tỷ USD và giá trị xuất khẩu cao hơn cùng kỳ năm trước, như: cà phê đạt 3,5 tỷ USD (tăng 31,5%), cao su đạt 2,9 tỷ USD (tăng 3,2%), gạo đạt 3,2 tỷ USD (tăng 6,9%), cá tra đạt 2,2 tỷ USD (tăng 61%), tôm đạt 4,1 tỷ USD (tăng 14,6%), gỗ và sản phẩm gỗ đạt 14,6 tỷ USD (tăng 9%)...

Về thị trường xuất khẩu của nông sản Việt Nam, châu Á vẫn đứng số một với 44,7% thị phần, tiếp đến là châu Mỹ 27,4%, châu Âu 11,3%, châu Đại Dương 1,7% và châu Phi 1,7%. Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của nông sản Việt Nam khi đạt 12,3 tỷ USD, chiếm 25% thị phần. Đứng thứ hai là Trung Quốc với khoảng 9,3 tỷ USD, chiếm 18,9% thị phần; thứ ba là Nhật Bản với giá trị đạt 3,9 tỷ USD, chiếm 7,9% thị phần... Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, xuất khẩu nông sản của Việt Nam trong thời gian tới còn nhiều thách thức như Trung Quốc chưa bỏ hoàn toàn chính sách "Zero COVID". Cùng với đó, đồng nhân dân tệ của Trung Quốc cũng như đồng baht của Thái Lan mất giá hơn so với đồng Việt Nam và đồng USD, nên Trung Quốc đang có xu hướng nhập khẩu nhiều các sản phẩm của Thái Lan hơn. Các nước Liên minh châu Âu (EU) truy xuất nguồn gốc nguyên liệu gỗ rất nghiêm ngặt nên xuất khẩu viên nén gỗ từ Việt Nam sang EU vẫn còn khiêm tốn. Tiêu chuẩn viên nén của EU hiện cao hơn hàng xuất khẩu đi Nhật Bản và Hàn Quốc. Đây là một thách thức rất lớn, đòi hỏi phải đầu tư lớn để cải thiện thiết bị và công nghệ.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết tiếp tục chỉ đạo tổ chức triển khai nghị định thư về xuất khẩu sầu riêng và các yêu cầu tạm thời đối với chanh leo sang Trung Quốc, yêu cầu nhập khẩu đối với bưởi xuất sang Mỹ cho các tổ chức, các cá nhân liên quan tại các địa phương. Đặc biệt, Bộ đàm phán các nội dung kỹ thuật để sớm ký nghị định thư về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với thanh long, nhãn, vải, chôm chôm, xoài xuất khẩu sang Trung Quốc. Phối hợp kiểm tra trực tuyến hàng tuần với Tổng cục Hải quan Trung Quốc đối với mặt hàng chuối và sầu riêng. Đồng thời, đàm phán tháo gỡ rào cản kỹ thuật, rào cản thương mại và mở cửa thị trường xuất khẩu chính ngạch vào thị trường lớn và tiềm năng khác như:

Nhật Bản, Hàn Quốc, Myanmar, Úc, New Zealand... Các đơn vị chuyên môn làm việc với thanh tra kiểm dịch thực vật Nhật Bản sang kiểm tra các cơ sở xử lý thanh long, xoài, nhãn của Việt Nam nhằm đẩy mạnh xuất khẩu các sản phẩm này.

Năm 2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Chính phủ giao chỉ tiêu xuất khẩu nông sản đạt 50 tỷ USD. Theo tính toán, nếu duy trì được đà xuất khẩu trong tháng cuối cùng của năm thì khả năng xuất khẩu nông lâm thủy sản cả năm 2022 ước đạt 53 tỷ USD. Về nhập khẩu nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho biết, kim ngạch



nhập khẩu nông, lâm, thủy sản 11 tháng năm 2022 ước đạt trên 41,22 tỷ USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá trị nhập khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt trên 25,21 tỷ USD, tăng 3,9%; nhóm hàng thủy sản ước đạt 2,5 tỷ USD, tăng 39,7%; nhóm lâm sản chính đạt 2,89 tỷ USD, tăng 4%; nhóm sản phẩm chăn nuôi đạt trên 3 tỷ USD, giảm 3,2%...

Điểm danh 7 loại trái cây Việt xuất khẩu sang Mỹ



Trong những năm gần đây, thị trường trái cây xuất khẩu của Việt Nam ngày càng phát triển, chinh phục được nhiều thị trường nước ngoài khó tính và khắt khe nhất. Trong đó, Việt Nam đã có cơ hội xuất khẩu 7 loại trái cây tươi vào thị trường hàng đầu là Mỹ. Mỗi năm, nhu cầu tiêu thụ trái cây tại Mỹ lên tới 12 triệu tấn. Sản xuất trái cây tươi nội địa của nước này hiện chỉ đáp ứng được 70% nhu cầu, 30% còn lại (tương đương với khoảng 3,6 triệu tấn) phải nhập khẩu. Chính vì vậy, đây là thị trường tiêu thụ tiềm năng với các loại trái cây tươi Việt Nam. Đến nay, 7 loại trái cây tươi của Việt Nam đã chính thức được cấp phép xuất khẩu sang Mỹ gồm xoài, nhãn, vải, thanh long, chôm chôm, vú sữa và bưởi.

Thanh long là loại trái cây đầu tiên của Việt Nam được xuất khẩu vào thị trường Mỹ năm 2008. Kể từ đó đến nay, lượng thanh long xuất khẩu vào Mỹ tăng theo từng năm. Hiện nay, thanh long được trồng tập trung chủ yếu ở 3 tỉnh thành Bình Thuận (hơn 29.000 ha), Long An (hơn 11.000 ha) và Tiền Giang (gần 8.000 ha). Chôm chôm là loại trái cây thứ 2 của Việt Nam được phép xuất khẩu sang Mỹ vào năm 2011. Hiện nay, chôm chôm xuất khẩu chủ yếu từ các vùng: Đồng Nai, Vĩnh Long, Bến Tre, Tiền Giang. Năm 2014, Bộ Nông nghiệp Mỹ chính thức cấp phép cho quả nhãn và vải của Việt Nam vào thị trường này. Nhãn xuất khẩu chủ yếu tập trung ở các tỉnh Hưng Yên, Tiền Giang, Sơn La,... Bên cạnh nhãn lồng Hưng Yên, nhãn sông Mã (Sơn La), nhãn Miền Thiết cũng được xuất sang Hoa Kỳ. Còn quả vải chủ yếu được trồng ở Bắc Giang, Hải Dương.

Loại trái cây thứ 5 của Việt Nam đạt tiêu chuẩn vào Mỹ là vú sữa. Lô vú sữa xuất khẩu đầu tiên vào tháng 10/2017 sau 10 năm đàm phán. Việt Nam cũng là nước đầu tiên được cấp phép xuất khẩu vú sữa sang thị trường Mỹ. Hiện tổng diện tích trồng vú sữa được chọn để xuất khẩu vào Mỹ là hơn 56ha, tập trung nhiều nhất ở Tiền Giang và Cần Thơ. Đến tháng 2/2019, quả xoài đã chính thức trở thành loại trái cây thứ 6 có mặt tại thị trường này. Việt Nam có thể xuất sang Mỹ khoảng 3.000 tấn xoài tươi, tương đương gần 1% lượng xoài tươi nhập khẩu của quốc gia này và ngang bằng sản lượng xoài nội địa của Mỹ.

Mới đây nhất, thị trường này tiếp tục mở cửa cho loại trái cây thứ 7 của Việt Nam. Trái bưởi tươi chính thức được cấp phép xuất khẩu chính ngạch sang Hoa Kỳ sau hơn 6 năm đàm phán. Trong đó, bưởi da xanh Bến Tre là lô hàng đầu tiên được xuất khẩu sang Hoa Kỳ vào ngày 28/11/2022. Việt Nam đang có 105.000 ha trồng bưởi, sản lượng gần 905.000 tấn. Lô hàng bưởi tươi đầu tiên xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ thể hiện uy tín, chất lượng và tính chuyên nghiệp của người sản xuất, doanh nghiệp xuất khẩu và cơ quan quản lý trong việc đáp ứng các yêu cầu về an toàn thực phẩm và kiểm dịch thực vật của một trong những thị trường khó tính nhất.

Có dấu hiệu gian lận mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói trong xuất khẩu sầu riêng



Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn đã nhận được phản ánh, một số cá nhân nhận ủy quyền làm thủ tục xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc có dấu hiệu gian lận mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Hiện, UBND tỉnh Lạng Sơn đang chỉ đạo các cơ quan chức năng điều tra vụ việc.

Đã có dấu hiệu gian lận mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói với sầu riêng

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, trong tháng 10 vừa qua, xuất khẩu sầu riêng thu về gần 79 triệu USD, tăng 294% so với tháng 10/2021. Mức tăng kỷ lục này đưa sầu riêng trở thành trái cây có kim ngạch xuất khẩu cao nhất tháng. Lũy kế 10 tháng đầu năm, kim ngạch xuất khẩu sầu riêng đạt 294 triệu USD, tăng 91,5% so với cùng kỳ năm trước. Hiện sầu riêng chiếm 17,3% tổng giá trị xuất khẩu trái cây Việt Nam trong 10 tháng năm 2022, chỉ sau thanh long. Tại Diễn đàn Kết nối nông sản 970 với chủ đề xây dựng cơ sở,

mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc nông sản thực phẩm thúc đẩy xuất khẩu, ông Hoàng Khánh Duy, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cho biết cơ quan đã nhận được phản ánh, một số cá nhân nhận ủy quyền làm thủ tục xuất khẩu sầu riêng sang Trung Quốc có dấu hiệu gian lận mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. UBND tỉnh Lạng Sơn đã nắm được thông tin và đang chỉ đạo các cơ quan chức năng điều tra vụ việc.

Ông Hoàng Khánh Duy kiến nghị Bộ NN&PTNT tăng cường giám sát doanh nghiệp về mã vùng trồng, cơ sở đóng gói đối với các mặt hàng nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc để tránh gian lận trong thương mại. Ngoài ra, Phó Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn cũng nhận thấy sau gần một năm thực hiện lệnh 248 và 249 của Trung Quốc, các doanh nghiệp chưa nghiên cứu kỹ quy định nên khi triển khai đăng ký còn nhiều lúng túng, dẫn đến chậm thông quan; hàng nông sản xuất khẩu chủ yếu vẫn ở sản phẩm thô, chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Ngoài ra, đại diện Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn còn khuyến cáo doanh nghiệp chấp hành quy định về mã vùng trồng, cơ sở đóng gói, giám sát và lưu trữ đầy đủ nhật ký kiểm tra dịch hại để khi cơ quan hải quan Trung Quốc cần, doanh nghiệp sẽ có cơ sở để đối chiếu. Mặt khác, doanh nghiệp cũng cần chuyển đổi phương thức xuất khẩu theo hướng chuyên nghiệp, chính ngạch, cập nhật tình hình thông quan tại các cửa khẩu và đa dạng hóa loại hình vận tải, logistics để xuất khẩu nông sản đem lại hiệu quả. Cũng thông tin về tình hình xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc, TS. Phan Thị Thu Hiền cho biết, hiện nay, Việt Nam có 7 loại trái cây xuất khẩu truyền thống bao gồm xoài, thanh long, nhãn, vải, dưa hấu, chôm chôm, mít và 5 loại xuất khẩu theo hình thức ký kết Nghị định thư là măng cụt, thạch đen, sầu riêng, chuối và khoai lang được phép xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc.

Ngoài ra, Việt Nam đang xuất khẩu tạm thời với quả chanh leo và ớt tươi. Các mặt hàng đang tiếp tục đàm phán mở cửa thị trường là bưởi, na, dứa, roi, chanh... Những lô hàng trái cây xuất khẩu phải có Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật và không nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Trung Quốc. TS. Phan Thị Thu Hiền nhận định: “Hiện Trung Quốc không còn là thị trường dễ tính và có sự thay đổi mạnh mẽ. Phía Trung Quốc yêu cầu kiểm soát chặt chẽ hàng hóa qua biên giới, đặc biệt là hình thức biên mậu, tiểu ngạch. Đồng thời, Trung Quốc cũng yêu cầu phải đàm phán mở cửa đối với từng loại sản phẩm; Ký kết lại Nghị định thư xuất khẩu đối với 8 loại quả truyền thống, hình thức quản lý tương tự như đối với măng cụt và sầu riêng; Yêu cầu khai báo mã vùng trồng và cơ sở đóng gói...”

2.426 mã sản phẩm được cấp phép nhập khẩu vào Trung Quốc

Thông tin về kết quả thực hiện Lệnh 248 và 249 của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, ông Ngô Xuân Nam, Phó Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam cho biết sau gần một năm Lệnh 248 và 249 có hiệu lực, tính đến ngày 5/12 đã có 2.426 mã sản phẩm của Việt Nam được cấp phép nhập khẩu vào Trung Quốc. Trong đó, 1.236 mã sản phẩm thuộc nhóm 18 mặt hàng đăng ký qua cơ quan thẩm quyền (chiếm 50,9%) và phần còn lại 1.190 mã sản phẩm không thuộc danh mục phải đăng ký qua cơ quan thẩm quyền. Trong hai nhóm này, các sản phẩm thủy sản được cơ quan hải quan Trung Quốc thông qua nhiều nhất, tiếp đến sản phẩm hạt (hạt điều, cà phê...) và các sản phẩm dầu thực vật, bánh bột...

Liên quan đến những khó khăn của các doanh nghiệp xuất khẩu hàng hóa sang Trung Quốc, đại diện Văn phòng SPS lưu ý phần mềm <https://cifer.singlewindow.cn> của Trung Quốc vừa vận hành vừa nâng cấp, do vậy các doanh nghiệp cần thường xuyên đăng nhập và cập nhật thông tin. Việc đăng ký online trên hệ thống đăng ký của Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đòi hỏi doanh nghiệp phải sử dụng công nghệ và ngoại ngữ tiếng Trung Quốc/tiếng Anh. Một số doanh nghiệp vẫn chưa nắm được quy trình, quy định đăng ký doanh nghiệp theo hình thức online. Ngoài ra, một vướng mắc khác như thao tác khai báo thông tin trên hệ thống sai lệch hay tài khoản tự mở không thông qua cơ quan có thẩm quyền duyệt định danh nên bị ảnh hưởng khi làm thủ tục thông quan.

Để đáp ứng được các điều kiện đăng ký xuất khẩu vào Trung Quốc, ông Ngô Xuân Nam khuyến cáo doanh nghiệp thiết lập và vận hành hệ thống quản lý an toàn vệ sinh thực phẩm theo nguyên tắc hệ thống phân tích mối nguy và kiểm soát điểm tới hạn (HACCP). Doanh nghiệp đăng ký nhanh năm 2021 cần bổ

sung các thông tin đăng ký trên hệ thống CIFER trước ngày 30/6/2023. Doanh nghiệp liên hệ cơ quan thẩm quyền đã nộp hồ sơ đăng ký hoặc Văn phòng SPS Việt Nam để được hướng dẫn. Sau thời hạn trên, nếu doanh nghiệp chưa hoàn thiện bổ sung hồ sơ, mã sản phẩm sẽ bị đưa ra khỏi danh sách của GACC. Đại diện SPS Việt Nam nhấn mạnh doanh nghiệp cần chú ý các lỗi thường gặp khi khai báo online về thông tin về tài khoản; Địa chỉ văn phòng/địa chỉ nơi sản xuất; Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương; Tên Latin/khoa học của sản phẩm; Thông tin về người liên lạc; Ghi chú... Cuối cùng, doanh nghiệp cũng cần nắm chắc các quy định Lệnh 248, Lệnh 249 và thường xuyên cập nhật thông tin từ các cơ quan chuyên môn để có điều chỉnh cho phù hợp.

Tình hình xuất, nhập khẩu rau quả theo số liệu từ hải quan

Xuất khẩu

Theo thống kê sơ bộ của Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2022, xuất khẩu hàng rau quả đạt 2,75 tỷ USD, giảm 8% so với cùng kỳ năm 2021. Trung Quốc vẫn là thị trường chính của rau quả Việt Nam xuất khẩu, chiếm 43,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả của cả nước. Tính chung 10 tháng năm 2022, xuất khẩu rau quả sang thị trường này đạt 1,21 tỷ USD, giảm 25,8% so với cùng kỳ năm 2021. Ngoài thị trường Trung Quốc xuất khẩu rau quả giảm, còn đa số các thị trường khác trong 10 tháng năm 2022 đều tăng trưởng tốt. Cụ thể, xuất khẩu sang thị trường Mỹ đạt 219,03 triệu USD, tăng 18,8% so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 8%; Thái Lan đạt 153,4 triệu USD, tăng 26,4%, chiếm 5,6%; Nhật Bản đạt 141,3 triệu USD, tăng 6%, chiếm 5,1%...

Dù tính chung 10 tháng đầu năm 2022 trị giá xuất khẩu rau quả sụt giảm, song tính riêng tháng 10/2022, xuất khẩu rau quả của Việt Nam ghi nhận khởi sắc, thu về 309,7 triệu USD, tăng 22,9% so với tháng 9/2022 và tăng 28,1% so với tháng 10/2021. Đáng chú ý, xuất khẩu rau quả sang Trung Quốc trong tháng 10/2022 đạt 151,7 triệu USD, tăng 44,2% so với tháng 10/2021. Từ đầu năm đến nay, đây là tháng duy nhất xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc tăng trưởng. Trước đó, Trung Quốc thực hiện chính sách “Zero Covid” khiến hoạt động xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường này lao dốc, thậm chí có thời điểm gần như “đóng băng”.

Các chuyên gia nhận định, xuất khẩu rau quả sang thị trường Trung Quốc có nhiều tín hiệu tích cực khi gần đây các loại rau quả như: chanh leo, sầu riêng, chuối và mới đây nhất là khoai lang liên tiếp được cấp “visa” vào thị trường đông dân nhất thế giới này. Việc chuyển dịch mạnh từ xuất khẩu tiểu ngạch sang chính ngạch đối với thị trường Trung Quốc sẽ góp phần thúc đẩy ngành hàng rau quả tăng trưởng khả quan.

Nhập khẩu

Theo thông tin từ Tổng cục Hải quan, 10 tháng năm 2022, cả nước chi trên 1,63 tỷ USD nhập khẩu rau quả, tăng 39,8% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, riêng tháng 10/2022 nhập khẩu nhóm hàng rau quả tăng 5,7% so với tháng 9/2022 và tăng rất mạnh 68,9% so với tháng 10/2021, đạt 214,77 triệu USD. Đáng chú ý, riêng thị trường Trung Quốc chiếm 39,7% trong tổng kim ngạch nhập khẩu rau quả của cả nước, với kim ngạch 665,1 triệu USD, tăng mạnh 83,3% so với cùng kỳ năm trước. Ngoài Trung Quốc, các thị trường nhập khẩu lớn của mặt hàng rau quả như: Mỹ với kim ngạch 280,03 triệu USD, chiếm 16,7%, tăng 13,6%; Australia 140,23 triệu USD, chiếm 8,4%, tăng 17%; New Zealand 117,34 triệu USD, chiếm 7%, tăng 33,1%; Myanmar 90,05 triệu USD, chiếm 5,4%, tăng 2,7%; Nam Phi 57,01 triệu USD, chiếm 3,4%, tăng 68,8%; Campuchia 48,7 triệu USD, chiếm 2,9%, tăng 41,5%...

Nhập khẩu rau quả từ thị trường các nước FTA RCEP đạt 1,16 tỷ USD, tăng 50,3% về kim ngạch; Nhập khẩu rau quả từ thị trường các nước FTA CPTTP đạt 288,62 triệu USD, tăng 22% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Nhìn chung, trong 10 tháng năm 2022, kim ngạch nhập khẩu rau quả từ các thị trường tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN THỦY SẢN

Tình hình xuất khẩu tôm sang các thị trường chính

Tháng 10/2022: Xuất khẩu tôm sang Mỹ và EU giảm mạnh

Theo số liệu của Hải quan Việt Nam, tháng 10/2022, giá trị XK tôm Việt Nam ghi nhận giảm so với cùng kỳ năm 2021, giảm 16% đạt 360 triệu USD. Đây là tháng thứ ba, kể từ đầu năm nay, XK tôm ghi nhận giảm so với cùng kỳ năm trước. Trước đó, tháng 6 và 7, XK tôm giảm lần lượt 1% và 13%. Nhờ đà tăng trưởng đột phá trong nửa đầu năm, XK tôm Việt Nam tính tới tháng 10/2022 vẫn tăng 18% đạt 3,8 tỷ USD. Trong cơ cấu các sản phẩm tôm XK của Việt Nam, XK tôm chân trắng tăng 13%, tôm sú tăng nhẹ 1,2%, tôm biển tăng mạnh nhất 106%. Trong số các sản phẩm tôm chân trắng và tôm sú XK, các sản



phẩm chế biến tăng trưởng tốt hơn các sản phẩm sống/tươi/đông lạnh. Trong tháng 10, các thị trường chính giảm NK tôm từ Việt Nam như Mỹ, EU, Anh, Hàn Quốc trong đó, XK sang Mỹ và EU giảm mạnh lần lượt 51% và 35%. XK sang Anh giảm 20%, XK sang Hàn Quốc giảm nhẹ 1%. XK sang Nhật Bản vẫn tăng nhẹ 5%. Riêng XK sang Trung Quốc vẫn giữ được tăng trưởng 49% so với tháng 10/2021.

Tính tới hết tháng 10, dù giảm 18% so với cùng kỳ, nhưng thị trường Mỹ vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất, chiếm gần 20% XK tôm Việt Nam với kim ngạch đạt 733 triệu USD. XK tôm Việt Nam sang Mỹ giảm liên tục 2 con số từ tháng 6 đến nay. Thị trường dư cung, lại thêm lạm phát tăng kỷ lục trong vòng 40 năm qua, khủng hoảng nhiên liệu do chiến tranh Ukraine, người dân thắt chặt chi tiêu nên NK tôm vào Mỹ từ hầu hết các nguồn cung đều giảm. Ngoài Mỹ, XK tôm Việt Nam sang EU trong tháng 10/2022 giảm 35% so với cùng kỳ năm trước. XK sang 4 thị trường chính trong khối (Đức, Hà Lan, Bỉ, Pháp) đồng loạt giảm ở mức 2 con số. Bất ổn về kinh tế, chính trị và xu hướng tăng giá hàng hóa, đặc biệt là giá năng lượng đã tác động tiêu cực tới nhu cầu NK từ thị trường EU trong những tháng gần đây.

Tính tới tháng 10/2022, XK tôm sang EU đạt 618 triệu USD, tăng 28% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù đang giai đoạn cuối năm, nhưng XK tôm trong 2 tháng tới khó giữ được tăng trưởng như những tháng trước vì nhu cầu trên thị trường ngày càng sụt giảm, nguồn nguyên liệu khó khăn và chi phí sản xuất thì vẫn cao, trong khi DN và người nuôi thì thiếu vốn để quay vòng đầu tư SX – chế biến XK.

Xuất khẩu tôm sang Trung Quốc tăng 50% trong tháng 10

Tháng 10/2022, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc tăng 50% đạt 65 triệu USD. Đà tăng này giúp Trung Quốc vượt qua Mỹ, tiếp tục là thị trường NK tôm lớn nhất của Việt Nam trong tháng 10. Lũy kế 10 tháng, XK tôm sang Trung Quốc đạt 547 triệu USD, tăng 60% so với cùng kỳ. Trong tháng 10, XK tôm Việt Nam sang Trung Quốc ghi nhận tốc độ tăng trưởng cao nhất trong top 5 thị trường NK chính tôm của Việt Nam. Sản lượng tôm nội địa của Trung Quốc sụt giảm do thời tiết bất lợi, dịch bệnh trên tôm ở một số khu vực sản xuất tôm chính. Nhu cầu NK tôm tăng để phục vụ lễ hội Trung thu, ngày Quốc Khánh và dịp Tết nguyên đán khiến Trung Quốc tăng cường NK tôm trong những tháng vừa qua.

Theo Hải quan Trung Quốc, tháng 10/2022, NK tôm của Trung Quốc đạt 80.000 tấn, giảm so với mức 87.000 tấn NK trong tháng 9. Nguồn cung từ Ấn Độ (chủ yếu là tôm bò đầu), giảm xuống một nửa còn 10.000 tấn trong tháng 10 từ 20.000 tấn trong tháng 9. NK từ Ecuador giảm 5.000 tấn so với 49.000 tấn trong tháng 9. Về giá trị NK, NK tôm của Trung Quốc đạt 524 triệu USD trong tháng 10 trong đó NK 310 triệu USD từ Ecuador và 68 triệu USD từ Ấn Độ. Giá trung bình NK từ Ecuador giảm từ 6,33 USD/kg

trong tháng 9 xuống 6,31 USD/kg trong tháng 10. 10 tháng đầu năm nay, Trung Quốc NK 691.000 tấn tôm nước ấm đông lạnh, tăng 49% so với cùng kỳ năm trước, giá trị NK tăng 65% đạt 4,52 tỷ USD.

Dự kiến NK tôm của Trung Quốc trong tháng 11 và 12 có thể tiếp tục giảm so với những tháng trước đó, dù vẫn ghi nhận tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân là do sụt giảm nhu cầu theo mùa sau khi tăng cường dự trữ cho Tết nguyên đán. Nhu cầu NK dự kiến tăng mạnh trở lại sau Tết Nguyên đán tại Trung Quốc. Mới đây, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình đã có thông điệp rằng sẽ không nói lỏng ngay lập tức chính sách zero- COVID. Tuy nhiên, Trung Quốc từ tháng 7/2022 đã xóa bỏ chính sách đình chỉ nhập khẩu thực phẩm đông lạnh có nhiễm virus Sars-COV-2 sau gần 2 năm thực thi. Đây cũng là tín tích cực đối với các nguồn cung cấp tôm cho Trung Quốc trong đó có Việt Nam.



Xuất khẩu cá tra tăng chậm lại nhưng sẽ về đích 2,4 tỷ USD

Năm 2022, cá tra là ngành XK khởi sắc nhất trong các ngành hàng thủy sản nhờ có giá XK trung bình tăng nhiều nhất và cơ hội thị trường cũng nhiều hơn so với các ngành hàng khác. Tính đến hết tháng 10, XK cá tra cả nước đã đạt được hơn 2,1 tỷ USD. So với cùng kỳ năm trước XK cá tra đã tăng 77% - mức tăng trưởng cao nhất trong các năm qua và cũng là mức cao nhất so với các ngành hàng khác. Cá tra phile đông lạnh có xu hướng được các thị trường tăng NK mạnh hơn so với cá nguyên con tươi/đông lạnh. Theo đó năm nay, dòng sản phẩm chủ lực này chiếm tới 86,5% tổng giá trị XK cá tra, đạt gần 1,9 tỷ USD, tăng 79%. Cá tra chế biến hàng GTGT chiếm 1,5% đạt 32,7 triệu USD.

Cơ cấu thị trường NK cá tra năm nay có những biến động về tỷ trọng. Đáng chú ý là vai trò ngày càng quan trọng của thị trường Trung Quốc. Tính đến hết tháng 10, Trung Quốc chiếm gần 30% giá trị XK cá tra của Việt Nam với trên 638 triệu USD. Đây cũng là thị trường có tăng trưởng đột phá nhất về NK cá tra, tăng 106%. Mỹ vẫn là thị trường NK cá tra lớn thứ hai, nhưng tỷ trọng của thị trường này giảm so với năm trước. 10 tháng đầu năm nay, XK cá tra sang Mỹ chiếm gần 23% đạt 491 triệu USD. Tăng trưởng 70% của thị trường này là kết quả sự đột phá giai đoạn nửa đầu năm, khi mà kinh tế Mỹ chưa ngấm đòn lạm phát.

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp Mỹ, 9 tháng đầu năm nay, nước này NK 104,5 nghìn tấn cá tra phile đông lạnh từ Việt Nam, giá trị 445 triệu USD, tăng 24% về khối lượng và 91% về giá trị so với cùng kỳ năm trước. Giá trung bình NK cá tra phile đông lạnh vào Mỹ đạt 4,26 USD/kg, tăng 53% so với cùng kỳ năm trước. So với các sản phẩm thủy sản khác NK từ Việt Nam vào Mỹ, cá tra có giá tăng mạnh nhất. Mới

đây, Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ đang yêu cầu các nhà cung cấp thủy sản đầu thâu 543.000 pound cá minh thái và 154.000 pound cá da trơn nội địa. Khối lượng cá này sẽ được sử dụng cho Chương trình Bữa trưa Học đường Quốc gia và các Chương trình Hỗ trợ Thực phẩm và Dinh dưỡng khác của Liên bang. Các cuộc đấu thâu cung cấp cá da trơn sẽ đến hạn vào ngày 25/11. USDA đã hỗ trợ rất nhiều cho thủy sản trong nước trong năm nay để hỗ trợ các nhà sản xuất sau khi cuộc khủng hoảng COVID-19 tàn phá ngành thủy sản. EU cũng ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng đối với XK cá tra Việt Nam trong thời gian qua, tăng 103% đạt 173 triệu USD. Sự hồi phục mạnh mẽ của EU đã khiến cho tỷ trọng của thị trường tăng từ 7% lên 8% tổng giá trị XK cá tra Việt Nam. Những thị trường trọng điểm trong khối là Hà Lan tăng 72%, Đức tăng 182% và Bỉ tăng 94%.



Trong khi đó, một thị trường quan trọng tại châu Âu là Anh quốc, dù giá trị NK cá tra vẫn tăng 32% đạt gần 55 triệu USD, nhưng tỷ trọng lại giảm so với năm trước. Năm trong nhóm các nước G7, Anh là thị trường phục hồi chậm nhất sau Covid lại bị ảnh hưởng nặng nề bởi lạm phát và khủng hoảng năng lượng, thực phẩm do chiến sự Nga – Ukrain nên nhu cầu thủy sản, kể cả với sản phẩm giá trung bình hoặc giá thấp cũng bị sụt giảm. Khối thị trường CPTPP vẫn giữ tỷ trọng 13% XK cá tra của Việt Nam với 282 triệu USD, tăng 74% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, trọng số vẫn ở Mexico và Canada với doanh số lần lượt là 92 triệu USD và 50 triệu USD trong 10 tháng qua. Hai thị trường này đều tăng mạnh NK cá tra Việt Nam, tăng 67% và 88% so với cùng kỳ.

Dù kết quả lũy kế 10 tháng đầu năm khá là tích cực, nhưng từ cuối quý III, sang quý IV, tín hiệu sa sút của các thị trường đã phản ánh rõ trong doanh số XK cá tra. Theo đó, tháng 10, XK cá tra chỉ đạt 179 triệu USD, mức thấp nhất kể từ Tết nguyên đán và cũng tăng trưởng ít nhất kể từ đầu năm. Vẫn còn nhiều thị trường tăng NK cá tra nhưng cũng có nhiều thị trường bị sụt giảm về giá trị như: Mỹ giảm 11%, Canada giảm 3%, Colombia giảm 26%... Đó là những dấu hiệu cho thấy lạm phát đang chi phối mạnh đến nhu cầu của các thị trường, ảnh hưởng đến cả tiêu thụ cá tra không chỉ ở giai đoạn cuối năm 2022 mà có thể kéo dài tới năm 2023. Tuy nhiên, ngành cá tra XK vẫn tự hào về doanh số kỷ lục trên 2,4 tỷ USD sẽ đạt được đến cuối năm 2022 này.

Xuất khẩu cá ngừ sang Italy tụt dốc

Sau phục hồi trong tháng 9/2022, tăng gấp 40 lần so với cùng kỳ, xuất khẩu (XK) cá ngừ của Việt Nam sang Italy trong tháng 10 lại tiếp tục tụt dốc. Theo số liệu thống kê của Hải quan Việt Nam, giá trị XK cá ngừ sang thị trường này trong tháng 10/2022 giảm 88% so với cùng kỳ năm 2021, đạt 225 nghìn USD. Tính lũy kế 10 tháng đầu năm 2022, XK cá ngừ của Việt Nam sang Italy đạt 7,6 triệu USD, giảm 72% so với cùng kỳ năm trước. Sự sụt giảm này đã khiến Italy từ vị trí là thị trường NK cá ngừ lớn nhất của Việt Nam trong khối EU năm 2021 đã tụt xuống vị trí thứ 7 trong 10 tháng đầu năm 2022. Hiện có 11 doanh nghiệp đang XK cá ngừ sang Italy, trong đó Nha Trang Bay, Dragon Waves và Thanh Dung Canning Co., Ltd là 3 công ty XK nhiều nhất cá ngừ sang thị trường này, chiếm 68% tổng giá trị XK sang thị trường này.

Theo số liệu thống kê của Eurostat, Việt Nam hiện đang là nguồn cung cá ngừ lớn thứ 7 cho thị trường Italy, chiếm 3% tổng NK cá ngừ của Italy. Năm nay, việc Italy dỡ bỏ các hạn chế nhằm ngăn chặn sự bùng phát của đại dịch Covid-19 và mở cửa nhà hàng, quán cafe trở lại, cũng như du lịch phục hồi đã làm tăng lượng cá ngừ tiêu thụ tại nước này. Italy hiện đang NK rất nhiều cá ngừ chế biến và đóng hộp. Hiện cứ 3 người Italy thì có 1 người tiêu thụ cá ngừ đóng hộp ít nhất 2 đến 3 lần mỗi tuần.

Tuy nhiên, do tác động kép của đại dịch Covid-19 và ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraine đã khiến cho lạm phát tại Italy trong nửa cuối năm 2022 có xu hướng gia tăng. Giá tiêu dùng các sản phẩm cá ngừ và hải sản tại Italy đã tăng 8,8% trong 10 tháng đầu năm 2022. Điều này đã làm kim hãm NK và ảnh hưởng tới tiêu thụ cá ngừ tại nước này. Và các nhà NK Italy có xu hướng lựa chọn các nguồn cung cá ngừ được hưởng nhiều ưu đãi, giảm thuế hay giá rẻ như Ecuador, Colombia hay Bồ Đào Nha. Bên cạnh đó, Italy có xu hướng gia tăng NK từ các nguồn cung trong nội khối như từ Tây Ban Nha hay Hy Lạp.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CHĂN NUÔI

Tổng quan ngành chăn nuôi tháng 11/2022

Tình hình chung



Theo báo cáo của Bộ NN&PTNT, trong tháng 11/2022, tình hình chăn nuôi ổn định, dịch bệnh được kiểm soát; tổng đàn gia súc, gia cầm tăng khá so cùng kỳ năm 2021. Trong tháng, đàn heo và gia cầm cả nước phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát. Tuy nhiên, giá thành chăn nuôi hiện vẫn ở mức cao, gây áp lực lớn cho người chăn nuôi. Ước tính tổng đàn heo của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 11 năm 2022 tăng khoảng 12,4% so với cùng thời điểm năm 2021; tổng số gia cầm của cả nước ước tính tăng khoảng 5,4%. Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 11 ước đạt 31,7 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 11 tháng năm 2022 ước đạt 361,4 triệu USD, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu sữa và sản phẩm sữa đạt 97,7 triệu USD, giảm 3,6%; thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 101,2 triệu USD, tăng 0,1%.

Tình hình chăn nuôi trong tháng phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt. Hiện tại đang là thời điểm người chăn nuôi tập trung chăm sóc đàn gia súc, gia cầm, để cung ứng nguồn thịt ra thị trường những tháng cuối năm và các kỳ lễ tết sắp tới. Tuy nhiên, giá thành chăn nuôi hiện vẫn ở mức cao vì giá nguyên, vật liệu, chi phí sản xuất đều tăng so với năm trước trong khi giá bán sản phẩm lại giảm, điều này khiến người chăn nuôi càng thêm áp lực. Chăn nuôi trâu, bò: Đàn trâu, bò cả nước trong tháng phát triển ổn định. Theo số liệu ước tính của TCTK, tổng số trâu của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 11/2022 giảm 1,2%; tổng số bò tăng 3,5% so với cùng thời điểm năm 2021.

Chăn nuôi heo: Theo số liệu ước tính của TCTK, tổng số heo của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 11/2022 tăng 12,4% so với cùng thời điểm năm 2021. Chăn nuôi gia cầm: Nhìn chung, đàn gia cầm cả nước phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt. Hiện tại đang là thời điểm người chăn nuôi tập trung chăm sóc đàn để cung ứng nguồn thịt ra thị trường những tháng cuối năm và các kỳ lễ tết sắp tới. Theo số liệu ước tính của TCTK, tổng số gia cầm của cả nước tính đến thời điểm cuối tháng 11/2022 tăng 5,4% so với cùng thời điểm năm 2021.

Tình hình thú y: Theo báo cáo của Cục Thú Y, tính đến tháng 11 tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm của cả nước cụ thể như sau:

+ Dịch Cúm gia cầm (CGC):

Từ đầu năm 2022 đến nay, cả nước phát sinh 46 ổ dịch tại 37 huyện của 22 tỉnh, thành phố, trong đó: 43 ổ dịch CGC A/H5N1, 01 ổ dịch CGC A/H5N6, 02 ổ dịch CGC A/H5N8. Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 96.217 con. Trong tháng 11, cả nước phát sinh 04 ổ dịch CGC A/H5N1 tại 02 tỉnh Quảng Ngãi và Nghệ An. Hiện nay, có 06 ổ dịch CGC A/H5N1 tại 04 tỉnh Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Nghệ An và Tiền Giang chưa qua 21 ngày. Tổng số gia cầm mắc bệnh, chết và bị tiêu hủy là 4.150 con.

+ Bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTLCP):

Từ đầu năm 2022 đến nay, cả nước phát sinh 1.185 ổ dịch tại 52 tỉnh, thành phố, buộc tiêu hủy 54.533 con heo. Trong tháng 11, cả nước phát sinh 23 ổ dịch tại 20 huyện của 14 tỉnh. Tổng số heo bị tiêu hủy là 495 con. Hiện nay, có 57 xã thuộc 38 huyện của 19 tỉnh chưa qua 21 ngày. Số heo mắc bệnh là 2.363 con; tổng số heo bị chết và tiêu hủy là 2.597 con.

+ Dịch bệnh Lở mồm long móng (LMLM):

Từ đầu năm 2022 đến nay, cả nước phát sinh 17 ổ dịch tại 10 huyện của 07 tỉnh, thành phố: Sơn La, Hà Nội, Thái Nguyên, Hà Tĩnh, Gia Lai, Đồng Nai và Đồng Tháp; số gia súc mắc bệnh là 548 con, số gia súc tiêu hủy là 08 con. Trong tháng 11, cả nước không phát sinh ổ dịch LMLM. Hiện nay, có 02 ổ dịch LMLM tại tỉnh Gia Lai chưa qua 21 ngày. Tổng số gia súc mắc bệnh là 142 con. Trong tháng 11, cả nước phát sinh 23 ổ dịch tại 20 huyện của 14 tỉnh. Tổng số heo bị tiêu hủy là 495 con. Hiện nay, có 57 xã thuộc 38 huyện của 19 tỉnh chưa qua 21 ngày. Số heo mắc bệnh là 2.363 con; tổng số heo bị chết và tiêu hủy là 2.597 con.

+ Dịch Tai xanh:

Từ đầu năm 2022 đến nay, cả nước phát sinh 01 ổ dịch Tai xanh tại tỉnh Thái Nguyên. Số heo mắc bệnh, chết và tiêu hủy là 30 con. Trong tháng 11, cả nước không phát sinh ổ dịch Tai xanh.

+ Dịch bệnh Viêm da nổi cục (VDNC):

Từ đầu năm 2022 đến nay, cả nước phát sinh 246 ổ dịch tại 16 tỉnh, thành phố; số gia súc mắc bệnh là 2.258 con, số gia súc buộc tiêu hủy 444 con trâu, bò. Trong tháng 11, cả nước phát sinh 1 ổ dịch VDNC tại tỉnh Đắk Lắk. Hiện nay, cả nước có 03 ổ dịch VDNC tại 02 tỉnh Đắk Lắk và Bến Tre chưa qua 21 ngày. Số gia súc bị mắc bệnh là 07 con.

Thị trường chăn nuôi

Trên thị trường thế giới, giá heo nạc giao tháng 12/2022 ở Chicago, Mỹ biến động giảm trong tháng qua với mức giảm 0.975 UScent/lb xuống mức 83,95 UScent/lb. Tại thị trường trong nước, trong tháng 11/2022, giá heo hơi trên cả nước giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm. Giá heo hơi tại khu vực miền Bắc giảm với mức giảm 2.000 – 4.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 52.000 – 56.000 đồng/kg. Theo đó, Hưng Yên tiếp tục là tỉnh có giá thu mua cao nhất khu vực với 56.000 đồng/kg. Các tỉnh Yên Bái, Lào Cai, Nam

Định, Hà Nam và Ninh Bình đang giao dịch cùng mức là 52.000 đồng/kg – thấp nhất khu vực. Các địa phương còn lại có giá duy trì trong khoảng 53.000 – 55.000 đồng/kg.

Thị trường khu vực miền Trung, Tây Nguyên ghi nhận giá giảm 2.000 – 3.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 51.000 – 55.000 đồng/kg. Cụ thể, thương lái tại hai tỉnh Đắk Lắk và Bình Thuận đang thu mua heo hơi lần lượt với giá thấp nhất và cao nhất khu vực, tương ứng 51.000 đồng/kg và 55.000 đồng/kg. Heo hơi tại ba tỉnh gồm Thanh Hóa, Quảng Ngãi và Lâm Đồng đang được thu mua cùng mức là 52.000 đồng/kg. Tỉnh Ninh Thuận ghi nhận mức giao dịch là 53.000 đồng/kg. Tại các địa phương còn lại, giá thu mua ở cùng mức 54.000 đồng/kg.

Tại miền Nam, giá heo hơi giảm 1.000 – 2.000 đồng/kg, dao động trong khoảng 51.000 – 55.000 đồng/kg. Cụ thể, TP Cần Thơ ở mức 53.000 đồng/kg. Tỉnh Cà Mau ghi nhận giá thu mua cao nhất khu vực với 55.000 đồng/kg trong khi tỉnh Kiên Giang có giá thấp nhất khu vực với 51.000 đồng/kg. Tại các địa phương khác, thương lái đang giao dịch trong khoảng 52.000 – 54.000 đồng/kg. Giá thu mua gà tại trại biến động tăng tại các vùng miền trong tháng 11/2022. Giá gà thịt lông màu ngắn ngày miền Bắc, miền Trung và miền Nam tăng 6.000 đ/kg lên mức 37.000 – 38.000 đ/kg. Giá gà công nghiệp miền Trung và miền Nam tăng 1.000 đ/kg lên mức 33.000 – 34.000 đ/kg. Giá trứng gà miền Bắc, miền Trung giảm 450 – 550 đ/quả xuống mức 1.950 – 2.150 đ/quả. Giá trứng gà miền Nam giảm 100 – 200 đ/quả xuống mức 2.000 – 2.300 đ/quả.

Xuất, nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi và nguyên liệu

+ Sản phẩm chăn nuôi

Giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi tháng 11 ước đạt 31,7 triệu USD, đưa giá trị xuất khẩu các sản phẩm chăn nuôi 11 tháng năm 2022 ước đạt 361,4 triệu USD, giảm 8,4% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, xuất khẩu sữa và sản phẩm sữa đạt 97,7 triệu USD, giảm 3,6%; thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật đạt 101,2 triệu USD, tăng 0,1%.

Ước giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi tháng 11 đạt 275,2 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu sản phẩm chăn nuôi 11 tháng năm 2022 đạt 3,01 tỷ USD, giảm 3,2% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó, giá trị nhập khẩu sữa và các sản phẩm sữa ước đạt 1,17 tỷ USD, tăng 7%; giá trị nhập khẩu của thịt, phụ phẩm dạng thịt và phụ phẩm ăn được sau giết mổ của động vật ước đạt 1,37 tỷ USD, tăng 5,7%.

+ Thức ăn gia súc và nguyên liệu:

Ước giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu tháng 11 đạt 650 triệu USD, đưa tổng giá trị nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu 11 tháng đầu năm 2022 đạt 5,16 tỷ USD, tăng 14,6% so với cùng kỳ năm 2021. Trong 10 tháng đầu năm 2022, Việt Nam nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu chủ yếu từ các thị trường: Achantina (chiếm 29,8% thị phần), Braxin (20,5%) và Hoa Kỳ (12,9%). So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu của Việt Nam từ Achantina giảm 7,3%, Braxin (+90,6%) và Hoa Kỳ (-16,2%).

+ Đậu tương:

Khối lượng đậu tương nhập khẩu tháng 11 ước đạt 175 nghìn tấn với giá trị đạt 119,9 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu đậu tương 11 tháng năm 2022 đạt 1,71 triệu tấn và 1,19 tỷ USD, giảm 5,9% về khối lượng nhưng tăng 11,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Braxin, Hoa Kỳ và Canada là 3 thị trường cung cấp đậu tương chính cho Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022 với 96,6% thị phần.

+ Lúa mì:

Ước tính khối lượng nhập khẩu lúa mì tháng 11 đạt 110 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 42,4 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu lúa mì 11 tháng năm 2022 đạt gần 3,53 triệu tấn và 1,36 tỷ USD, giảm 20,6% về khối lượng nhưng tăng 4,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Nguồn nhập khẩu lúa mì chính của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022 là từ các thị trường: Ôxtrâyliya (chiếm tỷ trọng 72,8%), Hoa Kỳ (9,7%) và Braxin (8,5%). So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu lúa mì của Việt Nam trong 10 tháng đầu năm 2022 từ Ôxtrâyliya tăng 15,4%; Hoa Kỳ (+112,7%) và Braxin (+104,6%).

+ Bắp:

Ước tính khối lượng bắp nhập khẩu tháng 11 đạt 880 nghìn tấn với giá trị đạt 293,2 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị nhập khẩu bắp 11 tháng năm 2022 đạt 8,42 triệu tấn và 2,95 tỷ USD, giảm 11,5% về khối lượng nhưng tăng 8,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2021. Nguồn nhập khẩu bắp của Việt Nam



trong 10 tháng đầu năm 2022 chủ yếu từ 3 thị trường: Achantina, Ấn Độ và Braxin, chiếm 81,9% thị phần. So với cùng kỳ năm 2021, giá trị nhập khẩu bấp trong 10 tháng đầu năm 2022 từ Achantina tăng 24,3%, Ấn Độ (-27%) và Braxin (-42,6%).

Kiểm soát chặt tình trạng vận chuyển trâu, bò qua biên giới

Ngày 7/12, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc tăng cường kiểm soát vận chuyển trâu, bò qua biên giới. Thời gian qua hiện tượng buôn bán, vận chuyển trái phép trâu, bò qua biên giới các tỉnh miền Trung và miền Nam vào Việt Nam diễn ra khá phổ biến, phức tạp, đặc biệt là biên giới với Lào, Campuchia làm gia tăng nguy cơ xâm nhiễm, lây lan các loại dịch bệnh nguy hiểm như bệnh lở mồm long móng, viêm da nổi cục... không bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm, có nguy cơ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến ngành chăn nuôi trong nước, sức khỏe người dân. Để khẩn trương chấm dứt tình trạng nêu trên, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan liên quan triển khai quyết liệt, đồng bộ các biện pháp kiểm soát buôn bán, vận chuyển trái phép trâu, bò sản phẩm từ trâu, bò vào Việt Nam theo đúng quy định của Luật Thú y.

Các tỉnh, thành phố đặc biệt tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đặc biệt tại các cửa khẩu, đường mòn, lối mờ khu vực biên giới để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp buôn bán, vận chuyển trái phép trâu, bò sản phẩm từ trâu, bò vào Việt Nam; bảo đảm sớm chấm dứt tình trạng nhập lậu, vận chuyển, buôn bán trái phép trâu, bò vào Việt Nam tại các đường mòn, lối mờ... đặc biệt tại các vùng biên giới với các nước Lào, Campuchia. Các cơ quan chức năng của địa phương thành lập các chuyên án, điều tra, đấu tranh và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân buôn bán, vận chuyển trái phép trâu, bò sản phẩm từ trâu, bò vào Việt Nam. Trường hợp bắt được các lô hàng trâu, bò sản phẩm từ trâu, bò vận chuyển bất hợp pháp thì phải tiêu hủy theo quy định.

Các tỉnh, thành phố chỉ đạo Ban chỉ đạo 389 cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y Trung ương đồng tại địa phương và cơ quan thú y địa phương. Đồng thời, chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường tại địa phương tăng cường các biện pháp kiểm soát lưu thông, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán trái phép trâu, bò vào Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Cục Thú y thành lập các đoàn thanh tra, kiểm tra tình trạng buôn bán, vận chuyển, giết mổ trâu, bò; triển khai giám sát dịch bệnh động vật, sử dụng chất cấm trên trâu, bò nhập khẩu và nghi nhập lậu trái phép vào Việt Nam; trong đó chú trọng kiểm tra lâm sàng, tổ chức lấy mẫu nước tiểu để kiểm tra nhanh việc sử dụng chất cấm đối với trâu, bò nhập khẩu. Trường hợp kiểm tra nhanh mẫu nước tiểu cho kết quả nghi ngờ hoặc dương tính, phải dừng ngay việc giết mổ và gửi mẫu đến phòng thử nghiệm để xét nghiệm kháng định, làm căn cứ xử lý theo quy định.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN LÚA GẠO

Tổng quan thị trường lúa gạo: Giá gạo xuất khẩu chào bán tăng

Giá xuất khẩu gạo tại các trung tâm lớn của châu Á tuần qua (tuần đến ngày 2/12) tăng, do nhu cầu từ các nước như Indonesia tăng mạnh. Tại Thái Lan, giá gạo 5% tấm tăng lên 427-440 USD/tấn, so với 419-425 USD/tấn cách đây 1 tuần. Tại Ấn Độ - nước xuất khẩu gạo hàng đầu, giá gạo 5% tấm ở mức 375-380 USD/tấn, tăng so với 373-378 USD/tấn cách đây 1 tuần. Đối với loại 5% tấm, giá gạo Việt Nam ở mức 440-445 USD/tấn, tăng so với 438 USD/tấn 1 tuần trước đó. Giá lúa gạo cuối tuần qua tại Đồng bằng sông Cửu Long điều chỉnh tăng với một số loại nếp. Cụ thể, hiện nếp tươi Long an đang được thương lái thu mua ở mức 7.900 – 8.100 đồng/kg, tăng 100 đồng/kg.

Với các loại lúa còn lại, giá đi ngang. Cụ thể, nếp tươi An Giang duy trì ở mức 7.400 – 7.600 đồng/kg; Đài thơm 8 6.800 – 6.900 đồng/kg; OM 5451 6.600 – 6.800 đồng/kg; năng hoa 9 6.900 – 7.200 đồng/kg; nếp tươi Long An đang được thương lái thu mua tại ruộng ở mức 7.900 - 8.000 đồng/kg; OM 18 6.700 - 7.000 đồng/kg; nếp khô Long An 9.000 – 9.200 đồng/kg, nếp khô An Giang giá dao động 8.400 – 8.600 đồng/kg; nếp tươi An Giang 7.200 – 7.300 đồng/kg; lúa Nhật 7.800 – 7.900 đồng/kg; lúa IR 504 ở mức 6.200 – 6.300 đồng/kg; năng hoa 9 6.600 – 6.800 đồng/kg; lúa IR 504 khô duy trì ở mức 6.500 đồng/kg. Với mặt hàng gạo, giá gạo nguyên liệu, thành phẩm không có biến động. Hiện giá gạo nguyên liệu ở mức 9.300 – 9.400 đồng/kg; gạo thành phẩm 10.100 – 10.200 đồng/kg. Tương tự, với mặt hàng phụ phẩm, giá chững lại và có xu hướng đi ngang. Hiện giá tấm duy trì ổn định ở mức 9.600 đồng/kg; cám khô ở mức 8.500 – 8.600 đồng/kg.

Dự báo xuất khẩu năm 2023 của Ấn Độ và Pakistan tiếp tục được điều chỉnh giảm

Trong báo cáo tháng 10, USDA hạ dự báo về sản lượng gạo toàn cầu năm 2022/23 xuống 505,0 triệu tấn (quy xay xát), giảm 2,95% so với báo cáo tháng trước, và giảm hơn 2% so với năm trước, là lần giảm đầu tiên kể từ năm 2015/16. Số liệu về sản lượng gạo tháng này điều chỉnh giảm so với tháng trước chủ yếu do sản lượng dự báo sẽ giảm ở Ấn Độ, Nhật Bản, Nepal và Pakistan, không được bù đắp hoàn toàn bởi dự báo sản lượng tăng ở Brazil, Ai Cập, Thái Lan, Uruguay và Mỹ. Dự báo sản lượng giảm ở Ấn Độ và Pakistan - những nước bị hạ dự báo nhiều nhất trong tháng này - là do thời tiết bất lợi trong mùa hè năm nay. Những điều chỉnh về dữ liệu sản lượng đó cùng với lượng tồn trữ giảm sẽ dẫn đến tổng cung gạo toàn cầu năm 2022/23 giảm 3,6 triệu tấn xuống 689,3 triệu tấn, thấp hơn 2% so với một năm trước và là mức thấp nhất kể từ năm 2019/20. Đây là lần sụt giảm nguồn cung gạo toàn cầu đầu tiên kể từ năm 2004/05.

So với năm trước, sản lượng sụt giảm ở Trung Quốc và Ấn Độ - hai quốc gia sản xuất gạo lớn nhất thế giới - là nguyên nhân dẫn đến sự suy giảm sản lượng toàn cầu. Tổng sản lượng của 2 nước này năm 2022/23 dự kiến sẽ giảm 8,3 triệu tấn. Sản lượng của Pakistan năm 2022/23 dự kiến cũng giảm 1,7 triệu tấn và vụ mùa của Mỹ dự kiến giảm 0,84 triệu tấn. Ngoài ra, sản lượng gạo dự kiến sẽ giảm ít nhất 100.000 tấn trong năm 2022/23 ở Bangladesh, Liên minh châu Âu, Ghana, Nhật Bản, Hàn Quốc, Nepal, Philippines và Tanzania. Sản lượng năm 2022/23 dự kiến sẽ tăng ít nhất 100.000 tấn so với một năm trước ở Myanmar, Ai Cập, Indonesia, Iran, Nigeria, Thái Lan và Việt Nam. Vụ mùa của Ai Cập dự kiến sẽ tăng mạnh nhất, tăng 0,7 triệu tấn lên 3,6 triệu tấn, dựa trên diện tích thu hoạch lớn hơn và sản lượng dự kiến cao hơn. Campuchia dự kiến sẽ thu hoạch một vụ mùa kỷ lục vào năm 2022/23.

Dự báo tiêu thụ gạo trên toàn cầu năm 2022/23 sẽ giảm 1,2 triệu tấn so với báo cáo tháng trước, xuống 518,1 triệu, giảm nhẹ so với mức cao kỷ lục của năm trước. Trung Quốc là nguyên nhân chính khiến USDA điều chỉnh giảm mức dự báo về tiêu thụ gạo thế giới trong năm 2022/23. Tiêu thụ gạo của Trung Quốc năm 2022/23 dự báo giảm 1,1 triệu tấn so với báo cáo tháng trước, xuống 155,0 triệu tấn, thấp hơn một chút so với mức kỷ lục đầu năm. Việc điều chỉnh giảm phần lớn dựa trên dự kiến sử dụng gạo trong thức ăn chăn nuôi giảm. Mức tiêu thụ trong năm 2022/23 của Ấn Độ vẫn được dự báo là gần 109,3 triệu tấn, thấp hơn 1,5 triệu tấn so với kỷ lục của năm trước.

Trong báo cáo tháng 10, USDA dự báo tồn trữ gạo toàn cầu năm 2022/23 sẽ giảm 2,4 triệu tấn xuống 171,2 triệu tấn, thấp hơn 7% so với một năm trước và là năm giảm thứ hai liên tiếp. Nguồn cung cuối vụ trên toàn cầu sẽ thấp nhất kể từ năm 2017/18. Ấn Độ chiếm phần lớn trong mức điều chỉnh giảm dự báo về nguồn cung gạo niên vụ 2022/23, chủ yếu do sản lượng giảm. Tồn trữ cuối vụ của Ấn Độ dự đoán sẽ ở mức 30,75 triệu tấn, giảm 3,0 triệu tấn so với dự báo tháng 9 và thấp hơn 12% so với một năm trước.

Thương mại gạo toàn cầu trong năm 2023 dự báo giảm 0,3 triệu tấn so với báo cáo tháng trước, xuống 53,4 triệu tấn, giảm hơn 2% so với mức cao kỷ lục của năm trước và là lần giảm đầu tiên kể từ năm 2019. Đối với năm 2023, dự báo xuất khẩu của Ấn Độ giảm 1,0 triệu tấn, của Pakistan giảm 0,3 triệu tấn và

của Mỹ giảm 0,1 triệu tấn, trong khi xuất khẩu của Brazil, Myanmar, Thái Lan, Uruguay và Việt Nam dự báo tăng. Về nhập khẩu trong năm 2023, dự báo nhập khẩu sẽ giảm ở Trung Quốc, Ai Cập, Haiti, Sri Lanka và Venezuela, trong khi tăng ở Canada và Iraq. Mức giảm 0,5 triệu tấn trong dự báo về nhập khẩu gạo Trung Quốc năm 2023 là lần điều chỉnh dữ liệu nhập khẩu lớn nhất trong báo cáo tháng 10. Trung Quốc là nhà nhập khẩu gạo lớn nhất của Ấn Độ.

So với năm trước, Argentina, Brazil, Campuchia, Trung Quốc, Liên minh châu Âu, Ấn Độ, Lào, Pakistan, Nga, Senegal, Tanzania, Thổ Nhĩ Kỳ và Uruguay đều dự kiến sẽ giảm xuất khẩu gạo trong năm 2023. Xuất khẩu của Ấn Độ dự kiến sẽ giảm 1,30 triệu tấn, của Pakistan giảm 0,50 triệu tấn, chủ yếu là do sản lượng giảm. Ngược lại, Australia, Guyana, Paraguay, Thái Lan và Việt Nam dự kiến sẽ tăng xuất khẩu gạo trong năm 2023. Xuất khẩu của Mỹ dự kiến không đổi ở mức 2,45 triệu tấn, do nguồn cung giảm và giá dự kiến tăng ngăn cản bất kỳ sự mở rộng xuất khẩu nào. Xuất khẩu của Mỹ trong năm 2022 và 2023 dự báo sẽ ở mức thấp nhất kể từ năm 1997.

Về nhập khẩu trên toàn cầu trong năm 2023, Australia, Bangladesh, Benin, Campuchia, Trung Quốc, Costa Rica, Ai Cập, Iraq, Madagascar, Mali, Philippines, Senegal, Sri Lanka và Việt Nam dự kiến sẽ nhập giảm nhập khẩu gạo trong năm 2023 so với năm 2022. Bù đắp một phần cho sự sụt giảm nhập khẩu dự kiến ở những nước đó là nhập khẩu dự báo sẽ tăng trong năm 2023 đối với Afghanistan, Canada, Bờ Biển Ngà, Cuba, Ecuador, Liên minh Châu Âu, Ghana, Haiti, Mexico, Mozambique, Nepal, Tanzania, Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất, Mỹ, và Venezuela, với cả EU và Mỹ nhập khẩu dự kiến sẽ đều cao kỷ lục.

Xuất khẩu gạo cần đặc biệt quan tâm thị trường Trung Quốc

Mỗi năm, Trung Quốc nhập khẩu khoảng 5 triệu tấn gạo nhưng đến 90% là gạo thường, phổ thông, chỉ vài % là gạo cao cấp. Khi đàm phán xuất khẩu gạo sang Trung Quốc để dễ thành công, các doanh nghiệp Việt cần phải chuẩn bị hồ sơ chào hàng theo nhu cầu của đối tác. Theo Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản (Bộ NN&PTNT), mỗi năm Việt Nam sản xuất từ 43-44 triệu tấn lúa, tương đương 22-23 triệu tấn gạo. 15% sản lượng gạo Việt Nam được xuất khẩu đi các nước. Ông Lê Thanh Hòa, Phó Cục trưởng Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản cho biết: Việt Nam là một trong số ít các nước vẫn giữ được đà tăng trưởng trong xuất khẩu gạo (năm sau cao hơn năm trước). Trong bối cảnh lạm phát và bất ổn về kinh tế, Việt Nam đang hướng tới mức 7 triệu tấn gạo được xuất khẩu trong năm nay. Bên cạnh việc nâng cao năng suất, chất lượng, ngành lúa gạo Việt Nam đang đi theo hướng sạch, bền vững.

Về thị trường xuất khẩu, ông Hòa cho rằng, các doanh nghiệp cần đặc biệt quan tâm tới Trung Quốc. Đây vốn là thị trường lớn và tiềm năng của nông sản Việt cả trước đây lẫn hiện tại. Quốc gia đông nhất thế giới đang có nhiều thay đổi lớn về các yêu cầu nhập khẩu từ kiểm dịch thực vật, quy định đóng gói, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc, mã số vùng trồng, ... Hiện, có 22 doanh nghiệp Việt Nam đang được cấp phép xuất gạo vào Trung Quốc nhưng mỗi năm chỉ được xuất khẩu với hạn mức nhất định. Hải quan Trung Quốc hiện có thể truy xuất rõ ràng sản lượng, hạn mức của từng doanh nghiệp được cấp phép nên các đơn vị xuất khẩu không có cơ hội để gian dối trong hoạt động này. "Việt Nam đang kiến nghị với Trung Quốc bổ sung thêm nhà máy được cấp phép xuất khẩu gạo tẻ, gạo thơm, gạo nếp", ông Hòa nói.

Liên quan tới xuất khẩu gạo sang Trung Quốc, ông La Văn Phi, Chủ tịch Công ty Đại Dương Seed cho biết: Trung Quốc là nước có 1,4 tỷ dân, mỗi năm nhập khoảng 120 triệu tấn các loại lương thực, trong đó gạo khoảng 5 triệu tấn. Tuy nhiên, để xuất khẩu được nhiều sản phẩm vào Trung Quốc, các doanh nghiệp Việt cần phải có kinh nghiệm và hiểu rõ nhu cầu của đối tác. "Trung Quốc mỗi năm cần nhập khẩu 5 triệu tấn gạo nhưng có đến 90% là gạo thường, phổ thông và vài % là gạo cao cấp. Khi đàm phán các doanh nghiệp Việt cần phải chuẩn bị hồ sơ chào hàng theo nhu cầu của đối tác sẽ dễ thành công hơn", ông Phi nhấn mạnh.

Ngoài ra, vị doanh nhân này đề nghị các doanh nghiệp Việt cần thường xuyên cập nhật thông tin thị trường Trung Quốc để tránh trường hợp không hiểu thị trường, khi đưa hàng lên biên giới lại phải quay đầu sẽ rất tốn kém. Bên cạnh Trung Quốc, ông Lê Thanh Hòa khuyến cáo, EU và Anh cũng là hai thị trường quan trọng và có tiềm năng lớn nhờ hạn ngạch xuất khẩu lớn. Để tận dụng lợi thế từ các Hiệp định thương mại tự do và hạn ngạch xuất khẩu, các doanh nghiệp xuất khẩu cần có sự liên kết chặt chẽ với các đơn vị thu mua, chế biến, đáp ứng các chứng nhận, tiêu chuẩn kỹ thuật, ... của thị trường nhập khẩu.

Khối lượng gạo Việt Nam xuất khẩu tháng 10/2022 ước đạt 700 nghìn tấn với trị giá đạt 334 triệu USD, đưa tổng khối lượng và trị giá xuất khẩu gạo 10 tháng năm 2022 đạt lần lượt 6,07 triệu tấn và 2,94 tỷ USD, tăng 17,2% về khối lượng và tăng 7,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2021. Giá gạo xuất khẩu bình quân 10 tháng năm 2022 ước đạt 484 USD/tấn, giảm 8,3% so với cùng kỳ năm 2021.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP

Tổng quan thị trường phân bón và dự báo

Trong tháng 11/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục có xu hướng giảm do nhu cầu yếu. Trong khi đó tại thị trường trong nước, giá phân bón nhìn chung vẫn ổn định và dự kiến sẽ tiếp tục duy trì trạng thái này trong thời gian ngắn tới đây.

- Thị trường phân bón thế giới

Trong tháng 11/2022, giá phân bón thế giới tiếp tục giảm do nhu cầu thấp cộng với nguyên liệu đầu vào giảm. Giá một số chủng loại phân bón như sau:

+ Tại Brazil, giá Urea hạt trong giảm 2,5% so với tháng trước và giảm 10,2% so với cùng kỳ năm 2021 xuống còn 745,1 USD/tấn (CFR); Tương tự, tại Yuzhny giảm 1,9% và giảm 17,1% xuống còn 528,7 USD/tấn (FOB); tại Baltic giảm 1,9% và giảm 18,7% xuống còn 548,3 USD/tấn; riêng giá Urea tại Trung Quốc tăng 11,6% so với tháng trước nhưng so với cùng kỳ năm 2021 vẫn giảm 4,7% xuống còn 405,1 USD/tấn.

+ Tại Vịnh Mỹ, giá Urea hạt đục giảm 1,7% và giảm 15,2% xuống còn 576,5 USD/tấn (CFR), tại Ai Cập giảm 1,3% và giảm 14,7% xuống còn 684 USD/tấn; tại Vịnh Ả Rập giảm 1,5% và giảm 10,8% xuống còn 672,6 USD/tấn; tại Iran giảm 1,5% và giảm 14,1% xuống còn 580,1 USD/tấn.

+ Giá DAP tại Trung Quốc ổn định ở mức 655,2 USD/tấn; tại Tampa là 648,9 USD/tấn; Vịnh Mỹ là 646,8 USD/tấn; tại Baltic là 657,1 USD/tấn.

Giá phân bón trên thị trường thế giới tháng 11/2022

| Chủng loại | Thị trường | Tháng 11/2022 | So với tháng trước (%) | So với cùng kỳ năm 2021 (%) |
|----------------|---------------|---------------|------------------------|-----------------------------|
| Urea hạt trong | Yuzhny (FOB) | 518,5 | -1,9 | -17,1 |
| | Baltic | 537,7 | -1,9 | -18,7 |
| | Brazil (CFR) | 745,1 | -2,5 | -10,2 |
| | Trung Quốc | 405,1 | 11,6 | -4,7 |
| Urea hạt đục | Ai Cập | 675,1 | -1,3 | -14,7 |
| | Vịnh Ả Rập | 672,6 | -1,5 | -10,8 |
| | Iran | 571,2 | -1,5 | -14,1 |
| | Vịnh Mỹ (CFR) | 576,5 | -1,7 | -15,2 |
| DAP | Baltic | 657,1 | 0 | 5,1 |
| | Trung Quốc | 655,2 | 0 | 3,8 |
| | Vịnh Mỹ | 646,8 | 0 | 4,1 |
| | Tampa | 648,9 | 0 | 6,1 |
| Kali | Vancouver | 597,3 | 0 | 15,4 |
| | Israel | 622,4 | 0 | 18,8 |
| | Tây Âu | 621,5 | 0 | 15,5 |
| | Đông Nam Á | 561,2 | 0 | 2,4 |

- Thị trường trong nước
Hoạt động thương mại:



+ Tình hình xuất khẩu

Nửa đầu tháng 11/2022, lượng phân bón xuất khẩu đạt 58,5 nghìn tấn, kim ngạch đạt 34,4 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/11/2022 xuất khẩu phân bón đạt 1.581,8 nghìn tấn, kim ngạch đạt 1.007,7 triệu USD. Trước đó, theo số liệu thống kê của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu phân bón trong tháng 10/2022 đạt 160,2 nghìn tấn với kim ngạch đạt 87,7 triệu USD, giảm 0,8% về lượng và giảm 7% về kim ngạch so với tháng trước. Đây là tháng thứ ba liên tiếp, xuất khẩu phân bón tăng. Tính chung 10 tháng

năm 2022, xuất khẩu phân bón đạt 1.548,4 nghìn tấn với kim ngạch 973,4 triệu USD, tăng 45,5% về lượng và tăng 156,6% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Như vậy sau 10 tháng năm 2022 kim ngạch xuất khẩu phân bón đã tăng 73% so với kết quả xuất khẩu của cả năm 2021 với 559 triệu USD. Trong tháng 10 giá xuất khẩu phân bón đã giảm 37 USD/tấn so với tháng 9/2022 và giảm hơn 28% so với mức đỉnh tháng 1, xuống còn 547 USD/tấn. Đây cũng là tháng thứ tư liên tiếp, giá phân bón xuất khẩu đi xuống. Về giá xuất khẩu, bình quân 10 tháng năm 2022, giá xuất khẩu phân bón đã tăng 67% so với cùng kỳ năm 2021, lên mức bình quân 627 USD/tấn.

Về thị trường, trong 10 tháng năm 2022, phân bón của nước ta chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Campuchia, chiếm 28,2% trong tổng khối lượng và chiếm 22,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước, đạt 436,6 nghìn tấn, kim ngạch 219,3 triệu USD, giảm 8,3% về lượng nhưng tăng 22,3% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc đạt 85,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 63,5 triệu USD, tăng 252,7% về lượng và tăng 985,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước, chiếm 5,5% trong tổng khối lượng và chiếm 6,5% trong tổng kim ngạch xuất khẩu phân bón của cả nước.

+ Tình hình nhập khẩu

Nửa đầu tháng 11/2022, nhập khẩu phân bón các loại đạt 176,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 88,8 triệu USD. Lũy kế từ đầu năm đến 15/11/2022 nhập khẩu phân bón các loại đạt 2,94 triệu tấn, kim ngạch đạt 1.389,4 triệu USD, giảm 25,3% về lượng nhưng tăng 16,1% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021. Trước đó, trong tháng 10/2022, nhập khẩu phân bón các loại tiếp tục tăng tháng thứ 3 liên tiếp, tăng cả về lượng, kim ngạch và giá so với trước đó, đạt 321,9 nghìn tấn, kim ngạch đạt 154,2 triệu USD, tăng 26,2% về lượng và tăng 27,9% về kim ngạch so với tháng trước. Tính chung 10 tháng năm 2022 nhập khẩu phân bón các loại đạt 2.771,7 nghìn tấn, kim ngạch đạt 1.301,2 triệu USD, giảm 27,2% về lượng nhưng tăng 13,4% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Về giá nhập khẩu, nửa đầu tháng 11/2022, giá đa số các chủng loại phân bón nhập khẩu tăng so với cùng kỳ tháng trước. Cụ thể, giá Kali tăng 15,7%, lên mức 703,4 USD/tấn; giá SA tăng 0,4%, lên mức 244,7 USD/tấn; giá DAP tăng 6,7%, lên mức 791,2 USD/tấn. Về thị trường, trong tháng 10/2022 nhập khẩu phân bón từ thị trường chủ đạo Trung Quốc tiếp tục tăng 27,8% về lượng, tăng 27% kim ngạch so với tháng 9/2022, đạt 192,8 nghìn tấn, tương đương 84,1 triệu USD; So với cùng kỳ năm trước tăng 35% về lượng và tăng 52,2% kim ngạch. Tính chung 10 tháng năm 2022, nhập khẩu phân bón từ thị trường Trung Quốc đạt 1,4 triệu tấn, tương đương 585,3 triệu USD, giảm 17,5% về lượng nhưng tăng 19,5% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021, chiếm 50,5% trong tổng lượng và chiếm 45% trong tổng kim ngạch nhập khẩu phân bón của cả nước.

Tiếp đến nhập khẩu từ thị trường Nga tăng 51,5% về lượng và tăng 39,6% kim ngạch so với tháng trước đó, đạt 38,4 nghìn tấn, kim ngạch đạt 32,5 triệu USD; So với tháng 10/2021 tăng 34,7% về lượng và tăng 147,9% kim ngạch. Tính chung 10 tháng năm 2022, nhập khẩu phân bón từ thị trường này chiếm 7,8% trong tổng lượng và chiếm 12% trong tổng kim ngạch, với 216,2 nghìn tấn, tương đương 155,5 triệu USD, giảm 34,7% về lượng nhưng tăng 36,9% về kim ngạch so với cùng kỳ năm 2021.

Diễn biến giá:

Thị trường phân bón tháng 11/2022 không có nhiều biến động, giá Urea tiếp tục giảm do nhu cầu ở mức thấp trong khi nguồn cung dồi dào. Cụ thể, giá một số chủng loại phân bón như sau: Tại các tỉnh phía Bắc, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,3%, so với cùng kỳ tháng trước và giảm 14,8% so với cùng kỳ năm 2021, xuống còn 15.500 đ/kg; Giá Urea TQ giảm 4% và giảm 16,9% xuống còn 14.300 đ/kg; riêng giá Lâm Lào Cai tăng 7,9%, lên 4.100 đ/kg; Tại Qui Nhơn, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,3% và giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2021, xuống còn 15.500 đ/kg; giá Urea TQ giảm 4% và giảm 16,8% xuống còn 15.000 đ/kg; còn giá Lâm Lào Cai tăng 5,1%, lên 4.100 đ/kg; Tại Tiền Giang, giá Urea Phú Mỹ giảm 4,3% và giảm 14,4% xuống còn 15.500 đ/kg; giá Urea TQ giảm 4% và giảm 17,2% xuống còn 14.400 đ/kg; giá Lâm Lào Cai tăng 5%, lên 4.200 đ/kg.

Dự báo, giá phân bón trong thời gian tới có thể sẽ tiếp tục ổn định do nhu cầu không có nhiều thay đổi, cộng với giá nguyên liệu đầu vào giảm trong khi nguồn cung đảm bảo.

Giá bán lẻ trung bình một số chủng loại phân bón tại các địa phương trong tháng 11/2022

ĐVT: đ/kg

| Thị trường | Chủng loại | Tháng 11/2022 | So với tháng trước (%) | So với cùng kỳ năm 2021 (%) |
|------------------------|-------------|---------------|------------------------|-----------------------------|
| Hà Nội | Urea TQ | 14.300 | -4,0 | -16,9 |
| | Urea Phú Mỹ | 15.500 | -4,3 | -14,8 |
| | Lâm Lào Cai | 4.100 | 0 | 7,9 |
| Đà Nẵng | Urea TQ | 14.400 | -4,0 | -16,8 |
| | Urea Phú Mỹ | 15.500 | -4,3 | -14,4 |
| | Lâm Lào Cai | 4.100 | 0 | 5,1 |
| Qui Nhơn | Urea TQ | 14.400 | -4 | -16,8 |
| | Urea Phú Mỹ | 15.500 | -4,3 | -14,4 |
| | Lâm Lào Cai | 4.100 | 0 | 5,1 |
| TP. Hồ Chí Minh | Urea TQ | 14.400 | -4,0 | -17,2 |
| | Urea Phú Mỹ | 15.400 | -4,3 | -14,4 |
| | Lâm Lào Cai | 4.200 | 0 | 5 |
| Tiền Giang | Urea TQ | 14.400 | -4 | -17,2 |
| | Urea Phú Mỹ | 15.500 | -4,3 | -14,4 |
| | Lâm Lào Cai | 4.200 | 0 | 5 |

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

Doanh nghiệp cần tận dụng triệt để hơn nữa Hiệp định EVFTA để thúc đẩy xuất khẩu nông sản sang EU

Châu Âu hiện là thị trường xuất khẩu nông sản lớn và hết sức quan trọng đối với Việt Nam. Thời gian qua, xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang khu vực Châu Âu đã có nhiều khởi sắc, với một số nhóm mặt hàng như gạo, rau củ quả... ghi nhận sự tăng trưởng ấn tượng và bất phá. Kết quả này có được một phần là nhờ Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu Âu (EVFTA) có hiệu lực từ 1/8/2020 và Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Vương quốc Anh (UKVFTA) có hiệu lực từ 1/5/2021. Các FTA này đã tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại nông sản Việt Nam sang Châu Âu, đặc biệt là các nhóm nông sản có giá trị xuất khẩu cao như cà phê, điều, rau quả, thủy sản...



Mặc dù xuất khẩu nông sản sang thị trường EU có tăng sau khi Hiệp định EVFTA có hiệu lực nhưng doanh nghiệp được khuyến cáo cần tận dụng triệt để hơn nữa hiệp định này. Cụ thể, nông sản Việt Nam đã tiếp cận với nhiều thị trường khó tính, trong đó có EU. Sau khi có hiệu lực, Hiệp định EVFTA có tác động tới xuất khẩu nông sản của Việt Nam sang EU. Kim ngạch của hầu hết các mặt hàng đều tăng, như: Các chế phẩm từ rau, quả, quả hạch hoặc các bộ phận khác của cây năm 2020 đạt 89,3 nghìn USD năm 2021 tăng lên 99,9 nghìn USD; ca cao và các chế phẩm từ ca cao từ 5,5 nghìn USD lên 7,8 nghìn USD, ngũ cốc từ 46,9 nghìn USD lên 54,7 nghìn USD...

Mặc dù vậy, nếu xét về thị phần cũng như vị trí, nông sản Việt Nam còn khá nhỏ bé trên thị trường EU. Cụ thể, mặt hàng quả và hạt ăn được, trái cây có múi hoặc dưa của Việt Nam đứng ở vị trí thứ 19; ca cao và các chế phẩm từ ca cao đứng thứ 65; rau ăn được và một số loại rễ, củ đứng thứ 59... Điều này đồng nghĩa doanh nghiệp xuất khẩu trong nước chưa tận dụng triệt để những ưu đãi trong Hiệp định EVFTA. Nhìn vào con số thống kê, tỷ lệ tận dụng ưu đãi thuế quan theo các hiệp định thương mại tự do Việt Nam đã ký kết của hàng hoá xuất khẩu thì EVFTA đạt 20% kém nhiều so với AIFTA, VCFTA, AKFTA và VKFTA... Lượng tiêu thụ nông sản trồng (tính theo 11 mã HS) quy ra kim ngạch nhập khẩu riêng thị trường EU gồm 27 quốc gia trên 2,6 tỷ USD, chiếm khoảng 12% tổng kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng này của Việt Nam đi thế giới (trên dưới 16 tỷ USD). Con số này còn khiêm tốn ở thị trường đầy tiềm năng này.

Theo đại diện Vụ Thị trường châu Âu- châu Mỹ, có nhiều nguyên nhân khiến doanh nghiệp trong nước chưa tận dụng tốt Hiệp định EVFTA. Trong đó, hàng hoá trong nước chưa đáp ứng được quy tắc xuất xứ là lớn nhất, chiếm 33,33%; thuế MNF đã tốt bằng hoặc hơn Hiệp định EVFTA; đối tác EU không cấp chứng nhận xuất xứ cho hàng nhập khẩu 19,49%; không đáp ứng các điều kiện khác để hưởng ưu đãi dù đã có chứng nhận xuất xứ 11,79%. Thậm chí còn có cả doanh nghiệp chưa biết tới Hiệp định EVFTA, nguyên do này chiếm tới 15,38%... Các dự báo đều cho thấy, tình hình kinh tế thế giới sẽ tiếp tục bất ổn trong ít nhất một hai năm tới, kéo theo hành vi tiêu dùng của người dân EU sẽ thay đổi xu hướng thất chặt chi tiêu và chỉ tập trung vào các hàng hóa tiêu dùng thiết yếu, trong đó có thực phẩm (đóng hộp, sấy, đông lạnh...) để tích trữ ngày một rõ nét. Điều này đòi hỏi doanh nghiệp xuất khẩu trong nước cần điều chỉnh sản phẩm cho phù hợp.

Mặt khác, các nhà bán lẻ EU sẽ ưu tiên các sản phẩm thân thiện với môi trường, thương mại công bằng và có đạo đức cũng như việc làm bền vững trong các công ty cung cấp. Do đó, nguồn cung ứng bền vững cũng thu hút sự hỗ trợ mạnh mẽ không kém từ chính các nhà bán lẻ.

Châu Âu được biết đến là một trong những thị trường khó tính bậc nhất. Do đó, để khai thác có hiệu quả EVFTA, thâm nhập sâu hơn nữa vào thị trường này, bên cạnh việc nắm rõ quy tắc, quy định, các doanh nghiệp Việt Nam cần tìm hiểu đặc điểm và xu hướng tiêu dùng của người Châu Âu, đặc biệt là xu hướng tiêu thụ thực phẩm xanh. Với hiện trạng trên, doanh nghiệp được khuyến cáo để tăng kim ngạch xuất khẩu nông sản vào EU, doanh nghiệp trong nước cần hoàn thiện quy trình sản xuất, sản phẩm, tận dụng nhiều nhất có thể những ưu đãi từ Hiệp định EVFTA. Cùng đó, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy định về hàng hoá nhập khẩu nói chung, tiêu chuẩn cho hàng nông sản nói riêng của EU.

Đặc biệt lưu ý đặc điểm và xu hướng tiêu dùng tại thị trường này. Cụ thể, người tiêu dùng rất chú trọng đến các khía cạnh môi trường và xã hội liên quan đến sản xuất hàng hóa. Thị phần hàng thực phẩm thân thiện với môi trường trên cả hai phương diện (giảm lượng hóa chất trong thực phẩm và không gây ô nhiễm môi trường) dự kiến sẽ tăng lên nhanh chóng. Bao bì có khả năng tái sinh và những sản phẩm thân thiện với môi trường luôn dành được sự ưu ái của người tiêu dùng. Người tiêu dùng cũng khắt khe trong việc lựa chọn hàng hóa xuất phát từ quan điểm đạo đức. Hàng hóa có được sản xuất với sự phân chia thu nhập công bằng cho người lao động thực sự, trong những điều kiện lao động tốt. Do có mức thu nhập khá cao, người tiêu dùng EU sẵn sàng chi trả cho những sản phẩm thương hiệu gắn với chất lượng; sản phẩm đảm bảo vệ sinh và tính chất dinh dưỡng lành mạnh (hữu cơ). Cùng đó, tính tiện dụng của sản phẩm cũng là yếu tố không thể thiếu.

Thị trường EU bao gồm 27 nước thành viên, người tiêu dùng tại mỗi quốc gia lại có sự khác nhau. Ví dụ, người Đức không thích sử dụng đồ nhựa và thích dùng đồ gỗ, thích ăn thủy hải sản hơn thịt, chỉ dùng những sản phẩm đóng gói có ghi rõ họ tên sản phẩm, nơi sản xuất, các điều kiện bảo quản và sử dụng, mã số và mã vạch. Người Hà Lan rất ưa thích những sản phẩm mới lạ. Các sản phẩm tươi sống nhưng đóng gói nhỏ có khả năng bảo quản lâu cũng đang là những sản phẩm được ưa chuộng thời gian gần đây. Do vậy doanh nghiệp cũng cần lưu ý để sản phẩm phù hợp với từng thị trường mục tiêu. Nhấn mạnh hơn nữa xu hướng nông sản, thực phẩm xanh tại Châu Âu, ông Trần Ngọc Quân - Tham tán thương mại tại Bỉ và EU khuyến cáo đến các doanh nghiệp: "Tất cả các cơ sở nông nghiệp của EU đang phải chuyển đổi theo hướng xanh hoá. Vì vậy, không có lý do doanh nghiệp của Việt Nam đứng ngoài do trước đây, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm xanh, sạch là yêu cầu của nhóm mua, người mua hàng, nay, nó trở thành quy định. Do vậy, đây là xu thế tất yếu trong tương lai".

Với mặt hàng nông sản thực phẩm, theo ông Trần Ngọc Quân, doanh nghiệp cần đặc biệt chú ý đến hai khía cạnh. Thứ nhất, theo Luật Thực phẩm chung, tất cả thực phẩm được bán trên thị trường Liên minh Châu Âu phải an toàn. Thứ hai, quy định luật hạn chế các chất, hóa chất và chất gây ô nhiễm, tồn dư. Đặc biệt, các doanh nghiệp khi hợp tác với Châu Âu cần lưu ý đến chính sách Green Deal trong nông nghiệp và chính sách từ nông trại đến bàn ăn (Farm to Fork). Năm 2019, Ủy ban Châu Âu đã khởi động Thỏa thuận xanh Châu Âu (EGD). Đây là một gói các hành động nhằm giảm phát thải khí nhà kính và giảm thiểu việc sử dụng tài nguyên trong khi vẫn đạt được tăng trưởng kinh tế. Điều này có nghĩa là các sản phẩm được bán tại thị trường EU sẽ cần phải đáp ứng các tiêu chuẩn bền vững cao hơn.

Ngoài ra, về quy tắc ghi nhãn, ông Trần Ngọc Quân khuyến cáo, các quy tắc về ghi nhãn trong quy định mới của tổ chức hữu cơ sẽ không chỉ bao gồm nhãn trên sản phẩm mà còn áp dụng cho tất cả các tuyên bố, chỉ dẫn, nhãn hiệu, tên thương mại, hình ảnh hoặc dấu hiệu liên quan đến một sản phẩm trên bao bì, tài liệu, dấu hiệu, nhãn, vòng hoặc các dải đi kèm hoặc đề cập đến sản phẩm đó. Chỉ cho phép sử dụng các thuật ngữ như hữu cơ và sinh thái hoặc các thuật ngữ ngắn hơn như "sinh học" và "sinh thái" nếu sản phẩm được chứng nhận hữu cơ.

Đặc biệt, để giúp các doanh nghiệp hiểu rõ hơn về tầm quan trọng của tiêu chuẩn xanh, ông Jean Michel, Chuyên gia tư vấn xuất nhập khẩu thị trường Bỉ, Pháp nhấn mạnh, các doanh nghiệp cần nhìn nhận thật kỹ về thị hiếu tiêu dùng của khách hàng, không phải sản phẩm được ưa chuộng tại Việt Nam đã được ưa chuộng tại EU. Hãy đặc biệt chú trọng đến quy cách đóng gói. Các sản phẩm nông sản ví dụ tiêu, cà phê sẽ được ưu tiên lựa chọn nếu được đóng gói bằng các nguyên liệu an toàn, thân thiện và bảo vệ môi trường.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIAO THƯƠNG

Tìm đối tác cung cấp bã đậu nành khô

Công ty TNHH Nam Vạn Long có địa chỉ tại Bình Dương tiếp tục tìm đối tác cung cấp bã đậu nành khô để làm nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi.

+ *Yêu cầu:*

Cung cấp số lượng lớn, ổn định.

Doanh nghiệp sẽ ký hợp đồng lâu dài với các nhà cung cấp có năng lực.

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Nam Vạn Long

Địa chỉ: Thuận An, Bình Dương

ĐT: 0903047955

Email: purchasing03@namvanlong.com

Cần mua củi bắp xay

Doanh nghiệp thương mại hàng nông sản tại tỉnh Bình Phước đang có nhu cầu mua củi bắp xay với số lượng lớn để làm nguyên liệu sản xuất trồng nấm.

+ *Yêu cầu:*

Củi bắp xay không nhuyễn quá.

Ngoài củi bắp xay, doanh nghiệp cũng thu mua cả các nguyên liệu sản xuất trồng nấm khác như cám mỳ, bã mía, bã đậu nành, bắp hạt....

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Khoa Học Kỹ thuật Sinh vật He Quan

Địa chỉ: Đồng Phú, Tỉnh Bình Phước

ĐT: 0967505319

Email: hongoaanhkt118@gmail.com

Nhận cung cấp cây giống cam sành

Cơ sở giống cây trồng tại Hà Nội nhận cung cấp cây giống cam sành chất lượng cao với số lượng lớn.

+ *Thông tin sản phẩm*

- Cam kết cây chuẩn giống F1, chất lượng cao

- Đặc điểm: cây giống và trái

Cam sành là một giống cây ăn quả thuộc chi Cam chanh có quả gòn như quả cam, có nguồn gốc từ Việt Nam. Quả cam sành rất dễ nhận ra nhờ lớp vỏ dày, sần sùi giống bề mặt mảnh sành và thường có màu lục nhạt (khi chín có sắc cam), các múi thịt có màu cam.

- Kỹ thuật trồng

1. Thời vụ và mật độ trồng cam sành

Thời điểm trồng cam sành thích hợp nhất là vào cuối mùa khô đầu mùa mưa (Tháng 4,5 Dương lịch) hoặc trồng vào cuối mùa mưa nếu có điều kiện tưới nước (Tháng 9-10 Dương lịch).

Mật độ trồng: Tùy theo vị trí khu đất trồng, chất lượng đất, khí hậu, thời tiết... có thể trồng 4 x 5m, 4 x 4m hoặc 3 x 4m

2. Yêu cầu của đất và khí hậu trồng cam sành

Cam sành có thể trồng trên nhiều loại đất, nhiều kiểu khí hậu khác nhau, từ vùng trũng đến cao nguyên, trung du. Đất thịt pha, tầng canh tác 0,5 – 1m, pH của đất từ 5,0 – 6,5, lượng mưa 1000 – 2000mm/năm phân bố đều trong năm

Nếu trồng ở vùng trũng cần đắp mô, đào mương. Trồng ở vùng cao phải đào hố đánh bồn. Tiện cho việc tưới nước và giữ ẩm vào mùa khô.

+ Thông tin liên hệ:

Trung Tâm Giống Cây Trồng Tiên Tiến Chất Lượng Cao
 Công ty TNHH XNK Nông Nghiệp Tiên Tiến Toàn Cầu
 ĐT: 0916.430.455

Địa chỉ vườn ươm: Hợp Tác xã giống cây trồng Cổ Bi, đối diện Trường mầm non Cổ Bi cũ, Ngã tư chợ Vàng - đường Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội

Địa chỉ trụ sở: Thôn Vàng, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội

Email: giongcaytrongkinhtecao@gmail.com

Website: giongcaytrongkinhtecao.com

Nhận cung cấp đầu cá cơm số lượng lớn

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhận cung cấp đầu cá cơm với số lượng lớn.

+ Thông tin sản phẩm:

Các mặt hàng đầu cá cơm khô với chỉ tiêu như sau:

Đạm35 % min

Ẩm.....15% max

Muối.....12% max

Các sạn.....3% max

Xuất xứ Việt Nam

+ Thông tin khác:

Doanh nghiệp giao hàng tận nơi với số lượng tối thiểu là 10 đến 15 tấn.

+ Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Hằng

Địa chỉ: thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0937 392 133

Email hangtran078@gmail.com

Cần bán bột vỏ gẹ làm phân bón

Cơ sở kinh doanh hàng nông sản tại địa bàn phía Nam đang có nhu cầu bán bột vỏ gẹ với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ Thông tin sản phẩm:

Số lượng: 1 container bột vỏ gẹ (12-13 tấn)

Giá cả thỏa thuận với nhiều ưu đãi từ phía người bán

+ Thông tin liên hệ:

Người liên hệ: Diễm Thúy

Địa chỉ: 668/19 Lê Đức Thọ, Phường 15, Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0938561676

Email: thuynguyenqtkd@yahoo.com

Nhận cung cấp sản phẩm vi sinh xử lý đáy ao

Công ty kinh doanh vật tư nông nghiệp tại địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nhận cung cấp sản phẩm vi sinh xử lý đáy ao với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ Thông tin sản phẩm:

Vi sinh xử lý đáy ao, gây màu nước Biok

- Công dụng:

Ổn định môi trường nước, gây màu nước ao nuôi

Cân bằng pH và tảo

Xử lý đáy ao, phân hủy chất dơ lơ lửng trong ao

Hấp thụ khi độc đáy ao, nước ao sạch, giảm mùi hôi

- Quy cách: 25kg/bao
- Hạn sử dụng: 24 tháng
- + *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Công nghệ Sinh học Biok

Địa chỉ: Số 7c, Quốc lộ 1A, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0935 744 202

Email: ntxt15092000@gmail.com

Websites: <https://biok.vn/>

Nhận cung cấp các mặt hàng hải sản sấy khô

Doanh nghiệp kinh doanh thủy sản tại thành phố Hồ Chí Minh nhận cung cấp các mặt hàng hải sản sấy khô với số lượng lớn và giá cả cạnh tranh.

+ *Thông tin sản phẩm:*

- Các mặt hàng nông sản sấy khô như: tiêu đen, củ gừng, củ nghệ, củ hành tím, hành lá, sả, cà rốt, bí đỏ, nghệ thái lát, bột nghệ, nấm mèo, khoai lang, khoai môn....

- Sản phẩm đáp ứng cho nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Đặc biệt là các loại thượng hạng, chất lượng cho những khách hàng có nhu cầu cao và thị trường xuất khẩu khó tính.

- Sản phẩm sạch, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, chất lượng cao, đạt tiêu chuẩn ISO.

+ *Thông tin liên hệ:*

Người liên hệ: Ms Gia

Địa chỉ: Tân Túc, Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

ĐT: 0934.576.487

Website: www.vikafood.vn

Cung cấp cây giống Thanh long

Công ty xuất nhập khẩu nông nghiệp có địa chỉ tại Hà Nội nhận cung cấp cây giống Thanh long chất lượng cao với số lượng lớn và giá cả ưu đãi.

+ *Thông tin sản phẩm*

Cây giống Thanh long ruột đỏ

- Cây giống chuẩn, sạch sâu bệnh và cam kết chất lượng đến khi cây trưởng thành.

- Đặc điểm cây giống và trái:

Thanh long ruột đỏ còn có tên gọi là Thanh long Nữ Hoàng (tên khoa học là Hylocereus) thuộc dòng H14 có xuất xứ từ Colombia.

+ *Thông tin khác:*

Nhận hỗ trợ tư vấn qua số điện thoại 0973.401.793

+ *Thông tin liên hệ:*

Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Nông Nghiệp Tiên Tiến Toàn Cầu

Địa chỉ vườn ươm: Hợp tác xã giống cây trồng Cổ Bi, đầu thôn Vàng, Ngã tư chợ Vàng - đường Cổ Bi - Gia Lâm - Hà Nội

ĐT: 0973.401.793 - 0981.735.077

Email: giongcaytrongkinhtecao@gmail.com

Website: giongcaytrongkinhtecao.vn

Cần mua nguyên liệu thức ăn chăn nuôi

Cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi tại địa bàn phía Nam đang có nhu cầu thu mua các loại nguyên liệu đầu vào để sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Thông tin liên hệ:

Các cá nhân, tổ chức có năng lực đáp ứng, liên hệ trực tiếp theo số điện thoại 0949.212.279 (gặp Nam) hoặc địa chỉ email: hoangnam0401@gmail.com để biết thêm chi tiết.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN CẢNH GIÁC

Nhiều sản phẩm rau củ vẫn dán tem VietGAP, GlobalGAP dù không đạt tiêu chuẩn



Tại Hội nghị sơ kết công tác phối hợp quản lý và kết nối tiêu thụ nông sản, thực phẩm trong chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh, giai đoạn 2021-2025, một số doanh nghiệp, nông dân kinh doanh rau củ theo tiêu chuẩn GlobalGAP, VietGAP cho rằng, hiện nay, tình trạng gian lận thương mại của nhiều đơn vị khiến chính người tiêu dùng phải hứng chịu hậu quả. Vì vậy, ngành chức năng phải tăng cường kiểm tra đột xuất, xử phạt thật mạnh, nhằm loại bỏ những doanh nghiệp vi phạm ATTP. Từ đó, các sản phẩm của những nông dân làm thật, đảm bảo an toàn được vào chuỗi siêu thị. Các doanh nghiệp, nhà vườn cũng đề xuất cần tăng cường phổ biến thông tin về các tiêu chuẩn như VietGAP, GlobalGAP, HACCP... để người dân hiểu vì sao các sản phẩm này có sự chênh

lệch về giá. Bà Phạm Khánh Phong Lan, Trưởng ban Quản lý ATTP thành phố Hồ Chí Minh cho rằng, thực tế, nhiều người dân cũng biết hàng trôi nổi không an toàn song thu nhập còn thấp khiến họ ưu tiên chọn thực phẩm giá rẻ. Bà Lan đồng thời nhấn mạnh tính cần thiết phải tăng được nguồn thực phẩm sạch để sử dụng. Chính vì vậy chúng ta có đề án chuỗi thực phẩm an toàn. Ban Quản lý ATTP thành phố Hồ Chí Minh đã xác định công việc phải như thế nào. Trước hết là phải khuyến khích tất cả các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia vào chuỗi thực phẩm an toàn này.

Giá thịt heo hơi sẽ không tăng cao đột biến trong dịp Tết Quý Mão năm 2023

Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (NN&PTNT), từ nay đến Tết Nguyên đán Quý Mão, giá thịt heo hơi sẽ không tăng cao đột biến do nguồn cung được đảm bảo ổn định. Cụ thể, nguồn cung dồi dào nhờ 16 doanh nghiệp chăn nuôi heo lớn giữ đà tăng trưởng tốt. Các doanh nghiệp này chiếm tỷ trọng gần một nửa tổng sản lượng thịt cung ứng ra thị trường. Ngoài ra, các nông hộ trên địa bàn cả nước đang duy trì tổng đàn heo với số lượng trên 28 triệu con. Bộ NN&PTNT cũng đang triển khai các giải pháp đẩy mạnh tái đàn và sản xuất con giống, bảo đảm đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng.

Do nguồn cung dồi dào, giá heo hơi hiện đang có xu hướng giảm khi được giao dịch trên thị trường dưới 60.000 đồng/kg. Thậm chí trong suốt một tháng qua, có thời điểm xuống còn 50.000 đồng/kg. Trước thực trạng nguồn cung trong nước đang dư thừa, doanh nghiệp kiến nghị các bộ, ngành đề xuất Chính phủ nói lỏng những rào cản để được bán thịt heo qua biên giới, giảm thiệt hại cho người chăn nuôi. Các chuyên gia cho rằng, giá heo hơi tăng hay giảm đều phụ thuộc vào sức mua của thị trường. Sức mua giảm, giá heo hơi giảm theo tỷ lệ thuận. Đó là quy luật tất yếu của thị trường. Với tình hình giá heo giảm, giá thức ăn nuôi vẫn neo cao, người chăn nuôi theo hình thức nông hộ khó tái đàn. Theo dự báo, từ nay đến Tết Nguyên đán Quý Mão, giá thịt heo hơi sẽ tăng trở lại nhưng mức tăng không cao đột biến.

Để ổn định nguồn cung thị trường trong bối cảnh giá heo đang giảm, Bộ NN&PTNT đã yêu cầu các tỉnh, thành phố theo dõi sát diễn biến thị trường, khuyến cáo người dân chăm sóc và tái đàn phù hợp; tìm các biện pháp giảm chi phí đầu vào, bảo đảm người chăn nuôi có lãi. Bên cạnh đó, Bộ NN&PTNT phối hợp với Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan chủ động triển khai giải pháp phù hợp nhằm phát triển chăn nuôi bền vững, đáp ứng nhu cầu thực phẩm, đặc biệt là dịp Tết Dương lịch và Tết Nguyên đán, bảo đảm quyền lợi người chăn nuôi. Bộ cũng đề nghị các địa phương đánh giá cụ thể tình hình chăn nuôi, nhập khẩu và cân đối cung cầu mặt hàng thịt heo, gia cầm, gia súc phục vụ nhu cầu trong nước. Ngoài ra, các địa phương cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với thức ăn chăn nuôi, sản phẩm cung ứng ra thị trường với mức giá hợp lý.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

THÔNG TIN AN TOÀN THỰC PHẨM

Các cơ quan chức năng sẽ tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm học đường

Trước diễn biến phức tạp về tình hình an toàn thực phẩm (ATTP) trong trường học thời gian qua, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) đã ban hành văn bản về tăng cường chỉ đạo công tác bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục. Theo Bộ GD&ĐT, thời gian vừa qua, công tác bảo đảm vệ sinh, ATTP trong các cơ sở giáo dục đã được các địa phương quan tâm và kịp thời chỉ đạo, tạo sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, tại một số cơ sở giáo dục vẫn xảy ra tình trạng không bảo đảm ATTP khi tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ em và học sinh, sinh viên gây hậu quả nghiêm trọng. Nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn về tính mạng cho học sinh - sinh viên khi tổ chức bữa ăn học đường, Bộ GD&ĐT đề nghị UBND các tỉnh, thành phố trực chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp, tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, ATTP.



Cụ thể, Bộ GD&ĐT yêu cầu các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm túc các quy định liên quan đến vấn đề ATTP. Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên nhà trường, học sinh và cha mẹ học sinh về việc bảo đảm vệ sinh, ATTP, phòng chống các dịch bệnh lây truyền qua thực phẩm và ngộ độc thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ nguồn gốc thực phẩm và các khâu: Chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong các cơ sở giáo dục; tuân thủ quy trình giao nhận, kiểm thực ba bước, lưu mẫu thực phẩm theo đúng quy định. Sử dụng thực phẩm đã được nấu chín và nước đã được đun sôi. Nghiêm cấm không để các cơ sở sản xuất, cung cấp thực phẩm không đảm bảo đầy đủ các quy định về ATTP, không có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP cung cấp thực phẩm hoặc suất ăn cho các trường học.

Đồng thời các địa phương tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành Giáo dục - Y tế, huy động sự tham gia của ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường trong việc giám sát công tác chăm sóc sức khỏe học sinh, ATTP, vệ sinh trường học tại các cơ sở giáo dục. Các đơn vị cần phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về ATTP, điều kiện vệ sinh trong trường học nhằm bảo đảm sức khỏe cho trẻ em, học sinh... Cũng liên quan đến vấn đề ATTP học đường, mới đây các cơ quan chức năng TP.Hà Nội đã ra công văn yêu cầu tăng cường các biện pháp bảo đảm vệ sinh, ATTP trong trường học. Chỉ cục ATTP Hà Nội, qua việc truy xuất nguồn gốc thực phẩm nhằm đảm bảo ATTP đối với các bếp ăn tập thể trường học và chọn được những thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng để đưa vào các bếp ăn phục vụ cho học sinh. Bên cạnh đó cũng đề hạn chế vấn đề ngộ độc thực phẩm xảy ra, ngăn ngừa các bệnh lây qua đường thực phẩm.

Thời gian tới, cơ quan chức năng tiếp tục tập trung rà soát quy trình chuẩn, từ nguyên liệu đầu vào, quy trình chế biến, quy trình bếp ăn một chiều, yếu tố con người..., nhất là truy xuất nguồn gốc thực phẩm tận nơi sản xuất và cung cấp thực phẩm. Chính quyền các cấp, ngành Công thương, Nông nghiệp cần quyết liệt trong quá trình truy xuất nguồn gốc bởi các đơn vị cung ứng thực phẩm, lấy nhiều nguồn hàng từ nội địa, ngoại địa nhập vào bếp ăn trường học, không để xảy ra sự cố mất ATTP trong trường học... Theo các chuyên gia dinh dưỡng, trong cả một dây chuyền sản xuất thực phẩm từ lúc còn tươi sống đến khi học sinh ăn, chỉ cần một khâu bị lỗi, dù nhỏ cũng có thể sẽ gây ra hậu quả đáng tiếc do bị nhiễm vi sinh vật có hại vào thức ăn, gây ra hiện tượng ngộ độc thực phẩm.

Từ đó, các chuyên gia khuyến nghị với mỗi trường học, việc đầu tiên là kiểm soát thật chặt chẽ nguồn nguyên liệu thực phẩm đầu vào mỗi buổi sáng. Nếu qua cảm quan bằng mắt thường, sờ tay ấn vào thấy thực phẩm không đảm bảo thì cần kiên quyết yêu cầu đổi trả ngay lập tức. Vệ sinh bếp ăn, các dụng cụ phục vụ bán trú phải được thực hiện thường xuyên và nghiêm túc. Tập huấn cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên trong trường kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm... Đối với học sinh, để phòng tránh nguy cơ ngộ độc thực phẩm, trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh phải rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy đúng quy định.

Nguồn: Ban biên tập Bản tin Thị trường - TT Thông tin Công nghiệp và Thương mại, Bộ Công Thương

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả trong tỉnh

| T T | Tên sản phẩm | Giá cả TT Ngày 05/12/2022 | Giá cả TT Ngày 12/12/2022 | T T | Tên sản phẩm | Giá cả TT Ngày 05/12/2022 | Giá cả TT Ngày 12/12/2022 |
|-----------|----------------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------|------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| I | Thực phẩm tiêu dùng | | | 9 | Dưa leo | 20.000 | 20.000 |
| 1 | Cá điêu hồng | 55.000 | 55.000 | 10 | Khoai cao | 45.000 | 50.000 |
| 2 | Cá lóc nuôi | 60.000 | 60.000 | 11 | Nấm rơm | 90.000 | 90.000 |
| 3 | Cá kèo nuôi | 170.000 | 170.000 | 12 | Bắp cải trắng | 20.000 | 24.000 |
| 4 | Cá rô phi | 45.000 | 45.000 | 13 | Đậu que | 30.000 | 40.000 |
| 5 | Cá trê nuôi | 35.000 | 35.000 | 14 | Đậu đũa | 16.000 | 16.000 |
| 6 | Cá tra (cá hú) | 65.000 | 65.000 | 15 | Cà tím | 30.000 | 40.000 |
| 7 | Cá tra thịt trắng | 50.000 | 50.000 | 16 | Bí đao | 16.000 | 16.000 |
| 8 | Lươn loại 1 | 185.000 | 190.000 | 17 | Bí rợ (bí đỏ) | 20.000 | 20.000 |
| 9 | Ech nuôi | 60.000 | 60.000 | 18 | Ớt | 75.000 | 60.000 |
| 10 | Tôm càng xanh | 245.000 | 245.000 | 19 | Gừng | 10.000 | 10.000 |
| 11 | Mực ống loại lớn | 190.000 | 190.000 | 20 | Đậu bắp | 16.000 | 16.000 |
| 12 | Thịt heo đùi | 115.000 | 120.000 | 21 | Khô qua | 16.000 | 34.000 |
| 13 | Thịt heo nạc | 120.000 | 120.000 | 22 | Bầu | 20.000 | 18.000 |
| 14 | Thịt heo ba rọi | 120.000 | 120.000 | 23 | Cà chua | 50.000 | 30.000 |
| 15 | Thịt bò đùi | 240.000 | 240.000 | III | Trái cây | | |
| 16 | Thịt bò phi lê (thăn) | 245.000 | 250.000 | 1 | Quýt đường | 60.000 | 50.000 |
| 17 | Vịt làm sẵn (nguyên con) | 85.000 - 90.000 | 85.000 - 90.000 | 2 | Bưởi năm roi | 50.000 | 50.000 |
| 18 | Thịt gà ta (nguyên con) | 130.000 | 140.000 | 3 | Xoài cát Hòa Lộc | 50.000 | 70.000 |
| 19 | Trứng gà ta | 3.400 | 3.400 | 4 | Xoài cát chu | 25.000 | 35.000 |
| 20 | Trứng gà công nghiệp | 3.200 | 3.300 | 5 | Táo Mỹ | 75.000 | 75.000 |
| 21 | Trứng vịt | 3.400 | 3.500 | 6 | Táo xanh | 80.000 | 85.000 |
| II | Rau củ quả | | | 7 | Dưa hấu | 15.000 | 15.000 |
| 1 | Cải xanh | 22.000 | 24.000 | 8 | Sapo | 30.000 | 30.000 |
| 2 | Cải ngọt | 20.000 | 24.000 | 9 | Cam mật | 30.000 | 30.000 |
| 3 | Cải thìa | 20.000 | 10.000 | 10 | Cam sành | 25.000 | 25.000 |
| 4 | Rau muống | 18.000 | 20.000 | 11 | Thanh Long | 30.000 | 40.000 |
| 5 | Rau mồng tơi | 14.000 | 16.000 | 12 | Chôm chôm nhãn | 25.000 | 35.000 |
| 6 | Cải xà lách | 26.000 | 45.000 | 13 | Mãng cầu xiêm | 30.000 | 30.000 |
| 7 | Hành lá | 40.000 | 42.000 | 14 | Mãng cầu ta | 50.000 | 50.000 |
| 8 | Củ kiệu | 35.000 | 35.000 | 15 | Ổi | 20.000 | 25.000 |

Nguồn: Tiểu thương chợ Trà Vinh (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG

Giá cả khu vực đồng bằng sông Cửu Long

| T T | Tên sản phẩm | Giá cả TT Ngày 05/12/2022 | Giá cả TT Ngày 12/12/2022 | T T | Tên sản phẩm | Giá cả TT Ngày 05/12/2022 | Giá cả TT Ngày 12/12/2022 |
|----------|----------------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------|-------------------|---------------------------------|---------------------------------|
| I | Thực phẩm tiêu dùng | | | 31 | Cần tàu | 30.000 | 30.000 |
| 1 | Cải ngọt | 15.000 | 20.000 | 32 | Kiệu | 35.000 | 35.000 |
| 2 | Cải xanh | 16.000 | 22.000 | 33 | Bầu | 20.000 | 20.000 |
| 3 | Củ cải trắng | 18.000 | 20.000 | 34 | Muróp | 20.000 | 20.000 |
| 4 | Rau muống | 12.000 | 17.000 | II | Trái cây | | |
| 5 | Cải xoong | 60.000 | 60.000 | 1 | Cam sành | 35.000 | 25.000 |
| 6 | Rau dền | 16.000 | 18.000 | 2 | Cam mật | 30.000 | 30.000 |
| 7 | Mồng toi | 14.000 | 17.000 | 3 | Quýt đường | 50.000 | 50.000 |
| 8 | Bông bí | 20.000 | 30.000 | 4 | Bưởi năm roi | 50.000 | 50.000 |
| 9 | Xà lách | 20.000 | 20.000 | 5 | Bưởi da xanh | 55.000 | 55.000 |
| 10 | Su su | 25.000 | 25.000 | 6 | Xoài cát Chu | 30.000 | 30.000 |
| 11 | Bắp non | 35.000 | 40.000 | 7 | Xoài cát Hoà Lộc | 65.000 | 70.000 |
| 12 | Cà rốt | 25.000 | 20.000 | 8 | Xoài Đài Loan | 25.000 | 25.000 |
| 13 | Khoai tây | 25.000 | 25.000 | 9 | Chôm chôm nhãn | 25.000 | 30.000 |
| 14 | Củ dền | 25.000 | 25.000 | 10 | Chôm chôm Java | 18.000 | 18.000 |
| 15 | Cải thảo | 25.000 | 25.000 | 11 | Mãng cầu xiêm | 30.000 | 30.000 |
| 16 | Dưa leo | 15.000 | 25.000 | 12 | Mãng cầu ta | 50.000 | 50.000 |
| 17 | Cà tím | 20.000 | 20.000 | 13 | Dưa hấu | 15.000 | 15.000 |
| 18 | Bí đao | 25.000 | 25.000 | 14 | Thanh Long | 30.000 | 40.000 |
| 19 | Bí rợ | 20.000 | 25.000 | 15 | Sapo | 25.000 | 25.000 |
| 20 | Đậu bắp | 15.000 | 20.000 | 16 | Ổi | 15.000 | 15.000 |
| 21 | Khô qua | 20.000 | 25.000 | 17 | Táo xanh | 80.000 | 80.000 |
| 22 | Cà chua | 25.000 | 35.000 | 18 | Táo Mỹ | 75.000 | 75.000 |
| 23 | Hành lá | 35.000 | 35.000 | 19 | Táo Trung Quốc | 50.000 | 50.000 |
| 24 | Hẹ | 30.000 | 30.000 | 20 | Nho Mỹ (đen) | 200.000 | 180.000 |
| 25 | Khoai cao | 25.000 | 25.000 | III | Gạo | | |
| 26 | Bắp cải trắng | 17.000 | 17.000 | 1 | Gạo thơm Jasmine | 16.000 | 16.000 |
| 27 | Đậu que | 25.000 | 25.000 | 2 | Gạo Hương Lài | 19.000 | 19.000 |
| 28 | Đậu đũa | 15.000 | 15.000 | 3 | Gạo thơm Đài Loan | 20.000 | 20.000 |
| 29 | Mãng tươi | 45.000 | 45.000 | 4 | Gạo Nàng Hoa | 17.500 | 17.500 |
| 30 | Ốt | 70.000 | 50.000 | 5 | Gạo thường | 14.000 | 14.000 |

Nguồn: Sở Nông nghiệp An Giang (Biên soạn lại: Phạm Thành Nam - TT Khuyến công và Xúc tiến Thương mại TV)

THÔNG TIN GIỚI THIỆU VỀ SẢN PHẨM OCOP TỈNH TRÀ VINH

YẾN SÀO (OCOP 4 SÀO) CƠ SỞ YẾN SÀO PHÚ HÒA - TRÀ VINH



Chịu trách nhiệm xuất bản:

PHẠM VĂN TẮM

Giám đốc Sở Công Thương

Ban Biên tập:

NGUYỄN THỊ MỘNG THU - Trưởng ban

VŨ HỒNG DƯƠNG - Phó Trưởng ban

XUẤT BẢN PHẨM KHÔNG BÁN

In: 500 cuốn, khổ 19 x 27 cm. Tại Công ty Cổ phần VHTH Trà Vinh. Giấy phép xuất bản số 01/GP-XBBT do Sở Thông tin và Truyền thông cấp ngày 17/02/2022. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2022.